

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Business Computing Skills (BA120IU) - Credits: 3
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** LA1.302

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAWE16061	CAO QUỲNH	ANH	BABA164WE21			Unpaid
2	BEBEIU14006	NGUYỄN VIỆT	ANH	BEBE14IU11			Unpaid
3	CECEIU15080	PHẠM LÊ QUỐC	ANH	CECE15IU11			
4	CECEIU15041	LÊ HOÀNG	DANH	CECE15IU11			
5	BABAIU17084	NGUYỄN CÔNG	DIỆM	BABA17IU21			
6	BABAIU17114	TẠ THỊ THU	HÀ	BABA17IU21			Unpaid
7	BABAIU17110	BÙI HỒNG	HẠNH	BABA17IU21			Unpaid
8	BABAWE16347	LƯƠNG HUỲNH NGỌC	HÂN	BABA164WE11			
9	BABAIU17087	NGUYỄN PHẠM BẢO	HÂN	BABA17IU21			
10	CECEIU15074	PHẠM MINH	HẬU	CECE15IU11			Unpaid
11	BABAIU17137	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	BABA17IU21			Unpaid
12	BABAIU15061	LÊ MINH	HIẾU	BABA15MK			Unpaid
13	CECEIU15075	NGÔ LÂM	HIẾU	CECE15IU11			
14	BABAIU17065	ĐẶNG LÊ NHƯ	HOÀNG	BABA17IU21			
15	CECEIU15006	HUỲNH NGỌC ANH	HUY	CECE15IU11			
16	BABAWE16336	PHẠM LÊ NHỰT	HUỲNH	BABA164WE11			
17	BABAIU17127	MAI TÔN THIÊN	HƯƠNG	BABA17IU21			
18	BAFNIU16127	NGUYỄN PHẠM QUỐC	KHÁNH	BAFN16IU11			
19	BABAIU15019	ĐỖ ĐẶNG	KHOA	BABA15IU11			Unpaid
20	BABAIU17117	TRƯƠNG VŨ ANH	KHOA	BABA17IU21			Unpaid
21	BABAIU17163	NGUYỄN KIM	KHUYẾN	BABA17IU21			
22	CECEIU15011	LÊ NGỌC VĨNH	KIỆT	CECE15IU11			Unpaid
23	BABAIU17160	NGUYỄN HUỲNH THIÊN	KIM	BABA17IU21			
24	BABAWE16346	TRẦN VŨ QUANG	LÂM	BABA164WE11			Unpaid
25	BABAIU17124	LÊ ĐOÀN KIM	LINH	BABA17IU21			
26	BABAIU17109	TRẦN MINH	MÃN	BABA17IU21			
27	BEBEIU15002	BỐC THỰC	MI	BEBE15IU21			Unpaid
28	BABAIU17115	HỒ THỊ THÚY	NGA	BABA17IU21			
29	BABAIU17162	VÕ TRẦN THÚY	NGA	BABA17IU21			
30	BABAIU17148	NGUYỄN GIA HOÀNG	NGHI	BABA17IU21			Unpaid
31	BABAWE14305	TRẦN HOÀNG	NGUYỄN	BABA144WE11			Unpaid
32	BABAIU17120	ĐỖ HẠNH	NHÂN	BABA17IU21			Unpaid
33	CECEIU15020	NGUYỄN PHÚC BẢO	NHÂN	CECE15IU11			
34	BABAIU17159	LẶNG QUỲNH THẢO	NHI	BABA17IU21			
35	BABAIU17135	NGUYỄN NGỌC Ý	NHI	BABA17IU21			
36	BABAIU17063	PHẠM VŨ TRINH	NHI	BABA17IU21			Unpaid
37	BABAIU17060	TRẦN THỊ ĐỖ	OANH	BABA17IU22			
38	BABAIU17130	PHẠM MINH	PHI	BABA17IU22			
39	CECEIU15061	TRẦN HỒNG	QUÂN	CECE15IU11			Unpaid
40	CECEIU15044	NGUYỄN DƯƠNG TẤN	SON	CECE15IU11			Unpaid
41	BABAIU17132	ĐẶNG NGUYỄN	THÁI	BABA17IU22			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Business Computing Skills (BA120IU) - Credits: 3
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** LA1.302

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	CECEIU15048	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	CECE15IU11			Unpaid
43	BEBEIU15040	NGUYỄN TRẦN	THỊNH	BEBE15IU21			Unpaid
44	BABAIU17156	LÊ MINH	THÙY	BABA17IU22			
45	BABAIU17089	LÊ HÀ ANH	THỨ	BABA17IU22			Unpaid
46	BABAIU17082	NGUYỄN ĐĂNG	THỨ	BABA17IU22			Unpaid
47	BABAIU17157	NGUYỄN HỒNG ANH	THỨ	BABA17IU22			Unpaid
48	BABAIU17080	TỪ NGUYỄN NHẬT	THY	BABA17IU22			
49	BABAIU17164	LÊ TRẦN LÂM	TRÀ	BABA17IU22			Unpaid
50	BABAIU17144	TRẦN PHƯƠNG QUỲNH	TRANG	BABA17IU22			Unpaid
51	BABAWE16135	NGUYỄN LÊ THU	TRÚC	BABA164WE12			Unpaid
52	BEBEIU15037	NGUYỄN THANH	TRÚC	BEBE15IU31			
53	CECEIU15013	LÊ NHẬT	TÚ	CECE15IU11			
54	BABAIU17147	NGUYỄN KIỀU NHƯ	TÚ	BABA17IU22			Unpaid
55	CECEIU15054	NGUYỄN VĂN	TÚ	CECE15IU11			
56	BABAIU17121	VÕ THỊ MINH	TÚ	BABA17IU22			
57	BABAIU17133	PHÙNG PHƯƠNG	UYÊN	BABA17IU22			
58	CECEIU15033	TRƯƠNG NGUYỄN	VŨ	CECE15IU21			Unpaid
59	BABAIU17069	NGUYỄN THẢO	VY	BABA17IU22			
60	BABAIU17083	LÊ QUÍ	VỸ	BABA17IU22			Unpaid

Total List: 60 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Introduction to Sociology (BA197IU) - Credits: 3
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A1.109

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAUH17038	NGUYỄN PHÚC HỘI	AN	BABA17UH21			
2	BABAUH17064	ĐỖ NGUYỄN MINH	ANH	BABA17UH31			
3	BABAUH17021	HUỖNH LÊ TRÂM	ANH	BABA17UH31			
4	BABAUN15005	HUỖNH PHƯƠNG	ANH	BABA15UN11			Unpaid
5	BABAUH17010	LƯƠNG HOÀNG THÙY	ANH	BABA17UH31			
6	BABAUH17015	PHAN TUẤN	ANH	BABA17UH31			Unpaid
7	BABAUH17098	TRỊNH MINH	ANH	BABA17UH31			
8	BABAUH17013	NGUYỄN	ẢNH	BABA17UH21			Unpaid
9	BABAUH17020	TRƯƠNG NGỌC	BẮNG	BABA17UH31			
10	BABAAU16013	NGUYỄN KHÁNH	BÌNH	BABA16AU11			Unpaid
11	BABAWE16071	TRẦN NHƯ	BÌNH	BABA164WE11			Unpaid
12	BABAWE16072	VÕ THANH	BÌNH	BABA164WE11			Unpaid
13	BABAIU13356	MIN GYEONG	CHAN	BABA13IU31			
14	BABAUH17053	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	BABA17UH31			Unpaid
15	BABAUH17028	TRẦN THỊ THÙY	DUNG	BABA17UH21			
16	BABAWE16179	PHẠM MINH	DUYÊN	BABA164WE12			Unpaid
17	BABAWE16052	NGUYỄN THỊ ÁNH	DƯƠNG	BABA164WE21			Unpaid
18	BABAWE16311	VÕ PHAN THÙY	DƯƠNG	BABA164WE11			Unpaid
19	BABAIU16156	SITY	FARITA	BABA16IU21			Unpaid
20	BABAWE16015	PHAN ĐỖ HƯƠNG	GIANG	BABA164WE11			Unpaid
21	BA17EX41	FABRIZIO LEONARDO	GRISI HUBER	BABA17EX31			
22	BABAUH16054	NGUYỄN VŨ HỒNG	HẠ	BABA16UH21			
23	BABAWE16283	ĐẶNG NGỌC	HẢO	BABA164WE13			Unpaid
24	BABAWE16047	NGÔ ĐỨC	HIỀN	BABA162WE12			Unpaid
25	BABAAU16018	NGUYỄN THỊ MINH	HIẾU	BABA16AU31			Unpaid
26	BABAUH17001	VŨ TRUNG	HIẾU	BABA17UH21			
27	BABAUH17124	NGUYỄN SỸ	HOÀN	BABA17UH31			Unpaid
28	BABAUH17022	ĐỖ THẾ	HOÀNG	BABA17UH21			Unpaid
29	BABAWE14228	ĐỖ VĂN	HOÀNG	BABA14WE21			Unpaid
30	BABAUH17014	VŨ VIỆT	HOÀNG	BABA17UH21			Unpaid
31	BABAWE16019	TRẦN ĐÌNH	HUY	BABA164WE11			Unpaid
32	BABAUH17061	TRẦN ĐỨC	HUY	BABA17UH21			
33	BABAIU15047	HUỖNH THỊ NGỌC	HUYỀN	BABA15IU31			Unpaid
34	BABAUH17052	ĐÌNH XUÂN	HƯNG	BABA17UH31			Unpaid
35	BABAAU15039	NGUYỄN PHƯỚC	HƯNG	BABA15AU21			
36	BABAUH17008	NGUYỄN LÂM THIÊN	HƯƠNG	BABA17UH21			
37	BABAWE15222	LÊ NGÂN	KHÁNH	BABA154WE21			
38	BABAUH17070	TRẦN NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	BABA17UH31			
39	BABAUH17094	HUỖNH MINH	KHÔI	BABA17UH21			Unpaid
40	BABAWE14115	TRẦN TRỌNG	KHÔI	BABA142WE11			Unpaid

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Introduction to Sociology (BA197IU) - Credits: 3
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A1.109

Page 2

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
41	BABAWE16303	LÊ TUẤN KIẾT	BABA162WE11			Unpaid
42	BABAUH17006	LỤC KHẢ GIA LINH	BABA17UH31			Unpaid
43	BABAWE15108	NGUYỄN HẢI LINH	BABA154WE11			Unpaid
44	BABAAU16008	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	BABA16AU11			Unpaid
45	BABAWE16096	TRẦN PHƯƠNG LINH	BABA164WE21			
46	BABAUH17026	NGUYỄN HOÀNG TRÚC MAI	BABA17UH21			
47	BABAWE16023	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	BABA164WE11			
48	BABAUH17093	LÊ QUỲNH MY	BABA17UH21			
49	BABAUH17007	NGUYỄN VIỆT NAM	BABA17UH21			Unpaid
50	BABAWE15379	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG NGÂN	BABA152WE11			
51	BABAWE16199	VÕ PHƯƠNG NGHI	BABA164WE12			Unpaid
52	BABAUH17059	NGUYỄN BÍCH KIM NGỌC	BABA17UH21			Unpaid
53	BABAUH17017	NGUYỄN HOÀNG BẢO NGỌC	BABA17UH31			Unpaid
54	BABAIU15020	ĐỖ HOÀNG THẢO NGUYỄN	BABA15IU21			Unpaid
55	BABAWE14048	NGUYỄN ĐÌNH THẢO NGUYỄN	BABA144WE21			Unpaid
56	BABAUH17012	MAI HOÀNG THU NGUYỆT	BABA17UH21			
57	BABAUH17025	PHẠM MINH NGUYỆT	BABA17UH21			
58	BABAWE14177	NGUYỄN MINH NHẢ	BABA144WE11			Unpaid
59	BABAUH17114	NGUYỄN VĂN NHÂN	BABA17UH21			
60	BABAUH17004	ĐẶNG HOÀNG TUYẾT NHI	BABA17UH31			
61	BABAIU16176	PHAN PHẠM UYÊN NHI	BABA16IU21			Unpaid
62	BABAWE17380	TRẦN THỊ QUỲNH NHI	BABA174WE21			Unpaid
63	BABAWE14130	NGUYỄN MINH PHÁT	BABA144WE11			
64	BABAUH15127	TRẦN VINH PHÁT	BABA15UH22			Unpaid
65	BABAWE16026	NGÔ GIA PHÚ	BABA164WE11			Unpaid
66	BABAIU16105	NGUYỄN THỊ XUÂN PHÚ	BABA16IU11			Unpaid
67	BAFN1U15041	HUỲNH NHƯ PHỤNG	BAFN15IU11			Unpaid
68	BABAUH17058	CHIÊM THỊ CÁT PHƯƠNG	BABA17UH21			
69	BABAWE14134	MAI NHỰT QUANG	BABA144WE11			Unpaid
70	BABAUH17112	PHẠM HUY QUANG	BABA17UH31			Unpaid
71	BAFN1U15031	HÀ TÚ QUYÊN	BAFN15IU11			Unpaid
72	BABAUH17125	VÕ NGỌC NHƯ QUỲNH	BABA17UH21			Unpaid
73	BAFN1U13082	TRẦN ĐÌNH SANG	BAFN13IU21			Unpaid
74	BABAWE16028	NGUYỄN THÀNH SƠN	BABA164WE11			
75	BABAUH17097	GOI DU TÀI	BABA17UH21			
76	BABAWE16279	NGUYỄN HUY TÀI	BABA164WE13			Unpaid
77	BABAWE16216	NGUYỄN ĐOÀN TƯỜNG TÂM	BABA164WE12			Unpaid
78	BABAUH17109	PHẠM NGUYỄN MINH TÂM	BABA17UH21			
79	BABAWE16030	NGUYỄN QUỐC TÂN	BABA164WE11			
80	BABAUH17057	NGUYỄN NGỌC TẤN	BABA17UH21			Unpaid
81	BABAUH17101	NGUYỄN BÍCH THẢO	BABA17UH21			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Introduction to Sociology (BA197IU) - Credits: 3
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A1.109

Page 3

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
82	BABAWE16234	PHẠM HOÀI MAI	THẢO	BABA164WE13			Unpaid
83	BABAIU15268	VŨ NGỌC	THẢO	BABA15IU22			Unpaid
84	BABAUH17100	ĐOÀN TỬ QUỐC	THẮNG	BABA17UH21			Unpaid
85	BABAUH17115	TRẦN THỊ MINH	THỊ	BABA17UH21			
86	BABAUH17071	HUỖNH HỒNG ANH	THỨ	BABA17UH31			Unpaid
87	BABAUH17090	HUỖNH MINH	THỨ	BABA17UH21			Unpaid
88	BABAWE15338	NGUYỄN THỊ KIM	THỨ	BABA154WE11			Unpaid
89	BABAUH17054	NGUYỄN THỊ MINH	THỨ	BABA17UH31			Unpaid
90	BABAWE15302	TRẦN ANH	THỨ	BABA154WE21			Unpaid
91	BABAWE13084	VÕ HOÀNG THỦY	TIÊN	BABA132WE11			Unpaid
92	BABAWE15071	HOÀNG THỊ THỦY	TRANG	BABA154WE11			Unpaid
93	BABAWE16058	HUỖNH THỊ DIỄM	TRANG	BABA164WE11			Unpaid
94	BABAWE14146	TRẦN THỊ THẢO	TRANG	BABA143WE11			Unpaid
95	BABAWE15096	LƯU VĂN ANH	TRƯỜNG	BABA154WE11			Unpaid
96	BABAUH17081	BÙI THANH	TÙNG	BABA17UH21			
97	BABAWE14153	HỒ NGUYỄN THY	UYÊN	BABA144WE11			Unpaid
98	BABAWE16041	HUỖNH MỸ	UYÊN	BABA164WE11			Unpaid
99	BABAUH17096	PHẠM NGUYỄN HẠ	UYÊN	BABA17UH21			
100	BABAWE16139	LÊ HUỖNH TƯỜNG	VI	BABA164WE12			Unpaid
101	BABAUH17123	VŨ THÙY TƯỜNG	VI	BABA17UH21			
102	BABAWE16319	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	BABA164WE11			Unpaid
103	BABAUH17105	PHẠM HUỖNH KHÁNH	VY	BABA17UH31			Unpaid
104	BABAUH17062	PHẠM HUỖNH PHƯƠNG	VY	BABA17UH31			Unpaid
105	BABAUH17019	TRẦN THÚY	VY	BABA17UH21			
106	BABAWE16043	NGUYỄN HUỖNH PHÚC	YÊN	BABA164WE11			Unpaid

Total List: 106 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Credit Analysis and Lending (BA218IU) - Credits: 3**Date of exam:** 11/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** B.502

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BAFNIU15127	PHẠM THỊ VÂN	ANH	BAFN15CF			
2	BAFNIU15158	TRẦN THỊ	DINH	BAFN15CF			
3	BAFNIU14202	ĐẶNG MINH	DUY	BAFN14CF1			
4	BAFNIU15069	NGUYỄN BẢO	HÂN	BAFN15IU11			Unpaid
5	BAFNIU15046	LÊ ĐỨC	HUY	BAFN15CF			
6	BAFNIU15190	TRẦN TIẾN	HƯNG	BAFN15CF			Unpaid
7	BAFNIU15014	ĐINH HOÀNG MỸ	LINH	BAFN15CF			Unpaid
8	BAFNIU15017	ĐINH THỊ MAI	LINH	BAFN15CF			Unpaid
9	BAFNIU15139	PHAN THỊ MỸ	LINH	BAFN15IU22			
10	BAFNIU15102	NGUYỄN THỊ KIM	LOAN	BAFN15CF			Unpaid
11	BAFNIU15062	LƯU HUỖNH	MAI	BAFN15CF			Unpaid
12	BAFNIU15010	ĐÀM LÊ Ý	MINH	BAFN15CF			Unpaid
13	BAFNIU15036	HOÀNG PHỤNG	MY	BAFN15CF			
14	BAFNIU14084	NGUYỄN KIM	NGÂN	BAFN14FI1			
15	BAFNIU15088	NGUYỄN NGÔ UYÊN	NGỌC	BAFN15IU31			
16	BAFNIU15133	PHAN HẠNH	NGUYỄN	BAFN15CF			
17	BAFNIU16015	VÕ THỊ THANH	NHÀN	BAFN16IU31			
18	BAFNIU15113	PHẠM GIANG HỒNG	NHI	BAFN15IU21			Unpaid
19	BAFNIU13266	NGUYỄN NGỌC TUYẾT	NHUNG	BAFN13IU11			Unpaid
20	BAFNIU15180	VŨ NGỌC	PHƯƠNG	BAFN15CF			Unpaid
21	BABAIU16113	NGUYỄN HỒNG	QUANG	BABA16IU21			Unpaid
22	BAFNIU15064	LÝ TIỂU	QUÂN	BAFN15IU21			Unpaid
23	BAFNIU15060	LÊ TRẦN	QUÝ	BAFN15IU31			Unpaid
24	BAFNIU15008	CAO MINH	QUYỀN	BAFN15IU31			Unpaid
25	BAFNIU15141	PHÙNG THỊ HƯƠNG	QUỲNH	BAFN15IU22			Unpaid
26	BAFNIU15189	LÊ THỊ ANH	TÂM	BAFN15IU11			
27	BAFNIU15066	MAI VŨ MINH	TÂM	BAFN15CF			
28	BAFNIU15009	CỔ THỊ NGỌC	THANH	BAFN15IU11			Unpaid
29	BAFNIU13142	LÊ HÀ	THANH	BAFN13CF1			Unpaid
30	BAFNIU15125	PHẠM THỊ PHƯƠNG	THẢO	BAFN15CF			Unpaid
31	BAFNIU15001	BÙI ANH	THƯ	BAFN15CF			
32	BAFNIU15047	LÊ ĐỨC	TIẾN	BAFN15IU31			
33	BAFNIU15016	ĐINH THỊ HUỖN	TRẦN	BAFN15IU11			
34	BAFNIU15153	TRẦN NHƯ	TRÍ	BAFN15CF			Unpaid
35	BAFNIU16081	NGUYỄN TRƯƠNG THỰC	UYÊN	BAFN16IU31			
36	BAFNIU15063	LƯU THANH	VÂN	BAFN15CF			
37	BAFNIU15065	MAI THU	VÂN	BAFN15IU11			Unpaid

Total List: 37 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Introduction to Biomedical Engineering (BM007IU) - Credits: 4
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A1.203

Page 1

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BEBE1U16062	NGUYỄN VĨNH QUẾ AN	BEBE16IU21			Unpaid
2	BEBE1U16064	ĐỖ TUẤN ANH	BEBE16IU31			
3	BEBE1U16126	TRẦN HỒNG GIA BẢO	BEBE16IU11			Unpaid
4	BEBE1U16034	NGUYỄN LÊ HOÀNG CẨM	BEBE16IU31			
5	BEBE1U16135	LÊ HÙNG DUY	BEBE16IU21			Unpaid
6	BEBE1U16038	NGUYỄN HUỖNH NHẬT DUY	BEBE16IU31			
7	BEBE1U16040	LÊ NGUYỄN THANH DUYÊN	BEBE16IU21			Unpaid
8	BEBE1U16041	ĐOÀN TÍN ĐỨC	BEBE16IU31			Unpaid
9	BEBE1U16132	NGUYỄN THỊ HẬU	BEBE16IU11			Unpaid
10	BEBE1U16008	LÊ PHƯƠNG HIỀN	BEBE16IU31			Unpaid
11	BEBE1U16045	ĐỒNG ĐỨC HUY	BEBE16IU21			
12	BEBE1U16046	MAI LÊ HUY	BEBE16IU31			
13	BEBE1U16076	NGÔ LÊ HUY	BEBE16IU31			
14	BEBE1U16047	NGUYỄN ĐĂNG HUY	BEBE16IU31			Unpaid
15	BEBE1U15044	PHẠM QUỐC LONG	BEBE15IU11			Unpaid
16	BEBE1U14062	TRẦN TRƯƠNG QUỐC NGHĨA	BEBE14IU11			Unpaid
17	BEBE1U16121	ĐOÀN NGUYỄN THIÊN NGỌC	BEBE16IU21			
18	BEBE1U16088	HÀ NGUYỄN YẾN NHI	BEBE16IU31			
19	BEBE1U16024	LÊ QUANG PHÚC	BEBE16IU31			
20	BEBE1U16002	NGUYỄN HOÀNG PHƯỚC	BEBE16IU31			Unpaid
21	BEBE1U16007	TRƯƠNG TẤN SANG	BEBE16IU21			
22	BEBE1U16053	NGUYỄN DUY THẮNG	BEBE16IU21			
23	BEBE1U16103	NGUYỄN PHAN QUỐC THỤY	BEBE16IU21			Unpaid
24	BEBE1U16006	LƯƠNG ĐOÀN MINH TIẾN	BEBE16IU21			Unpaid
25	BEBE1U16105	LƯƠNG ĐẠI TÍN	BEBE16IU21			Unpaid
26	BEBE1U16054	NGUYỄN NGÔ SƠN TOẠI	BEBE16IU21			Unpaid
27	BEBE1U16004	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	BEBE16IU21			Unpaid
28	BEBE1U16057	NGUYỄN THU UYÊN	BEBE16IU21			Unpaid
29	BEBE1U16115	NGUYỄN ĐÌNH XUÂN VINH	BEBE16IU21			

Total List: 29 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: General Biochemistry 2 (BTBC205IU) - Credits: 5**Date of exam:** 11/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** B.303

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBCIU15055	TRẦN HÀ PHƯƠNG	ANH	BTBC15IU11			
2	BTBCIU15070	VĂN THỊ NGỌC	ÁNH	BTBC15IU11			
3	BTBCIU14005	DƯƠNG QUANG	DUY	BTBC14IU11			
4	BTBCIU16044	HOÀNG LIÊN	HƯƠNG	BTBC16IU31			
5	BTBCIU15025	NGUYỄN HOÀNG	LONG	BTBC15IU11			Unpaid
6	BTBCIU15001	BÙI NGUYỄN CÁC	LUYNH	BTBC15IU11			Unpaid
7	BTBCIU15014	LÊ THÁI HOÀNG	MAI	BTBC15IU21			
8	BTBCIU15044	NGUYỄN TUYẾT HẠNH	NGUYỄN	BTBC15IU11			
9	BTBCIU15004	ĐỖ MINH	NGUYỆT	BTBC15IU21			Unpaid
10	BTBCIU15058	TRẦN THỊ YẾN	NHI	BTBC15IU11			Unpaid
11	BTBCIU15064	VÕ THỊ QUỲNH	NHƯ	BTBC15IU21			
12	BTBCIU15006	DƯ HỒNG	PHÚC	BTBC15IU11			Unpaid
13	BTBCIU15072	VÕ THỊ ĐĂNG	SƠN	BTBC15IU11			Unpaid
14	BTBCIU14046	ĐỖ TRƯƠNG ANH	THƯ	BTBC14IU11			Unpaid
15	BTBCIU15030	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	BTBC15IU11			
16	BTBCIU15047	PHẠM XUÂN	TÙNG	BTBC15IU21			Unpaid
17	BTBCIU15063	VÕ THỊ LỆ	UYỄN	BTBC15IU11			
18	BTBCIU15009	HOÀNG TRUNG	VĂN	BTBC15IU11			Unpaid

Total List: 18 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Food unit operations 2 (BTFT304IU) - Credits: 4**Date of exam:** 11/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A2.410

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTFTIU15017	HUỖNH TUYẾT	ANH	BTFT15IU31			Unpaid
2	BTFTIU15028	LÊ TRẦN HOÀI	ÂN	BTFT15IU11			
3	BTFTIU15080	NGUYỄN THIÊN	ÂN	BTFT15IU11			
4	BTFTIU15010	ĐỖ MINH	CHÂU	BTFT15IU21			
5	BTFTIU15039	NGUYỄN ĐỖ LINH	CHI	BTFT15IU21			
6	BTFTIU15071	TRẦN THỊ THOẠI	CHI	BTFT15IU11			Unpaid
7	BTFTIU15044	NGUYỄN HUỖNH	ĐẠT	BTFT15IU11			Unpaid
8	BTFTIU15063	PHAN THANH HẠ	ĐOAN	BTFT15IU31			Unpaid
9	BTFTIU13020	TRƯƠNG MỸ	GIAO	BTFT13IU31			
10	BTFTIU14131	NGUYỄN PHẠM HỒNG	HẠNH	BTFT14IU11			
11	BTFTIU14024	LÊ THỊ THÚY	HẰNG	BTFT14IU11			Unpaid
12	BTFTIU15040	NGUYỄN DƯƠNG NGỌC	HÂN	BTFT15IU11			Unpaid
13	BTFTIU15013	HỒ NGỌC THANH	HIỀN	BTFT15IU11			Unpaid
14	BTFTIU15047	NGUYỄN MINH	HIẾU	BTFT15IU11			
15	BTFTIU15014	HỨA HOÀNG QUỐC	HOÀNG	BTFT15IU11			Unpaid
16	BTFTIU15052	NGUYỄN THÁI	HUY	BTFT15IU11			
17	BTFTIU14033	TRẦN THỊ	HƯƠNG	BTFT14IU11			Unpaid
18	BTFTIU15031	LÊ TUẤN	KIỆT	BTFT15IU11			
19	BTFTIU15033	LÝ PHƯƠNG	LINH	BTFT15IU21			Unpaid
20	BTFTIU15051	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	BTFT15IU31			Unpaid
21	BTFTIU14041	NGUYỄN THỊ TRÚC	LINH	BTFT14IU11			Unpaid
22	BTFTIU15027	LÊ THỊ HUYỀN	MY	BTFT15IU21			
23	BTFTIU15041	NGUYỄN HOÀNG KHOA	NGUYỄN	BTFT15IU11			
24	BTFTIU15022	LÊ NGỌC DIỄM	NHI	BTFT15IU11			
25	BTFTIU15073	TRƯƠNG MAI UYÊN	NHI	BTFT15IU21			
26	BTFTIU15043	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	BTFT15IU31			
27	BTFTIU15064	PHAN THANH NGUYỆT	QUẾ	BTFT15IU11			
28	BTFTIU15029	LÊ TRẦN MINH	THƯ	BTFT15IU21			
29	BTFTIU15038	NGUYỄN ĐIỀU ANH	THƯ	BTFT15IU11			
30	BTFTIU15050	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	BTFT15IU11			Unpaid
31	BTFTIU15046	NGUYỄN MAI	THY	BTFT15IU11			
32	BTFTIU15056	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	BTFT15IU21			
33	BTFTIU14100	NGUYỄN THẢO THỤC	TRẦN	BTFT14IU11			Unpaid
34	BTFTIU15036	NGÔ QUANG	TRÍ	BTFT15IU21			Unpaid
35	BTFTIU14109	LÊ NGUYỄN CHÍ	TRUNG	BTFT14IU11			Unpaid
36	BTFTIU15049	NGUYỄN MINH	TUẤN	BTFT15IU21			Unpaid
37	BTFTIU15006	ĐÀO THÚY	VY	BTFT15IU11			Unpaid
38	BTFTIU15019	LÂM TƯỜNG	VY	BTFT15IU11			
39	BTFTIU15007	ĐINH THỊ KIM	YẾN	BTFT15IU11			

Total List: 39 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Foundation Engineering (CE309IU) - Credits: 3**Date of exam:** 11/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A2.409

Page 1

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	CECEIU14002	LƯƠNG GIA BẢO	CECE14IU31			
2	CECEIU14003	NGUYỄN NGUYỄN GIA BẢO	CECE14IU11			Unpaid
3	CECEIU14005	VŨ QUỐC BẢO	CECE14IU11			Unpaid
4	CECEIU15070	VŨ HOÀNG HỮU	CECE15IU21			Unpaid
5	CECEIU15012	LÊ NGUYỄN KHANG	CECE15IU21			Unpaid
6	CECEIU14026	VÕ MINH TÂM	CECE14IU11			Unpaid
7	CECEIU15023	NGUYỄN THIÊN THÀNH	CECE15IU31			Unpaid
8	CECEIU14027	MÃ GIA THỊNH	CECE14IU11			Unpaid
9	CECEIU14033	NGUYỄN BẢO TRUNG	CECE14IU11			Unpaid
10	CECEIU15027	PHAN THIÊN TRƯỜNG	CECE15IU21			Unpaid
11	CECEIU15056	PHẠM MINH TUẤN	CECE15IU21			Unpaid
12	CECEIU14036	NGUYỄN VIỆT THÀNH VINH	CECE14IU11			

Total List: 12 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Electromagnetic Theory (EE010IU) - Credits: 3
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A1.206

Page 1

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	EEACIU14034	TRƯƠNG ĐỨC DUY AN	EEAC14IU21			Unpaid
2	EEACIU15013	LÊ ĐỨC ANH	EEAC15IU11			
3	EEACIU14061	LÊ HẢI ANH	EEAC14IU11			
4	EEEEIU16008	NGUYỄN DƯƠNG QUỐC ANH	EEEE16IU31			Unpaid
5	EEACIU15041	TRẦN TUẤN ANH	EEAC15IU21			Unpaid
6	EEACIU16032	HUỖNH GIA BẢO	EEAC16IU21			Unpaid
7	EEEEIU16011	NGUYỄN MINH CƯỜNG	EEEE16IU11			
8	EEACIU15006	ĐỖ CÔNG DANH	EEAC15IU21			Unpaid
9	EEEEIU16044	HỨA KIM DAO	EEEE16IU21			Unpaid
10	EEACIU16036	NGUYỄN PHẠM ĐỨC DUY	EEAC16IU21			Unpaid
11	EEACIU16037	NGUYỄN DUY ĐAN	EEAC16IU21			Unpaid
12	EEEEIU16097	NGUYỄN VIỆT ĐỨC	EEEE16IU11			Unpaid
13	EEEEIU16014	DƯƠNG PHƯỚC HÀO	EEEE16IU11			Unpaid
14	EEEEIU16054	NGUYỄN NHẬT HÀO	EEEE16IU21			
15	EEEEIU16055	TRẦN NGUYỄN HOÀNG HIỆP	EEEE16IU21			
16	EEACIU16041	TRƯƠNG MINH HIẾU	EEAC16IU21			Unpaid
17	EEACIU15014	LÊ HUY HOÀNG	EEAC15IU11			
18	EEEEIU16100	LÊ MINH HOÀNG	EEEE16IU11			
19	EEEEIU15031	NGUYỄN ĐỨC HUY	EEEE15IU11			Unpaid
20	EEACIU15024	NGUYỄN NGỌC HUY	EEAC15IU11			Unpaid
21	EEACIU15016	LÊ THỊ LAN HƯƠNG	EEAC15IU11			
22	EEACIU15050	LÊ HOÀNG KHẢI	EEAC15IU11			Unpaid
23	EEACIU16003	PHAN ĐÌNH KHANG	EEAC16IU21			Unpaid
24	EEACIU16049	ĐỖ NGUYỄN KHOA	EEAC16IU21			
25	EEEEWE15001	TRẦN ANH KHOA	EEEE15WE21			
26	EEEEIU16061	ĐỖ THANH ĐĂNG KHÔI	EEEE16IU21			

Total List: 26 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Speaking AE2 (EN012IU) - Credits: 2
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** LA1.507

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABANS17081	NGUYỄN ĐỨC	ANH	BABA17NS31			Unpaid
2	BABANS17015	PHẠM QUANG	ANH	BABA17NS31			Unpaid
3	BAFN16094	TRẦN QUÝ	ĐÔ	BAFN16IU21			Unpaid
4	BABANS17009	LƯU NGUYỄN THÚY	HẠNH	BABA17NS31			Unpaid
5	BABANS17045	TRẦN NGỌC TUYẾT	HẰNG	BABA17NS21			Unpaid
6	BTFTIU16010	RẦN TRỊNH THANH	HIỀN	BTFT16IU11			Unpaid
7	ITITSB17004	NGUYỄN TRẦN CHÍ	HIẾU	ITIT17SB31			Unpaid
8	ITITWE17012	NGUYỄN THỊ MINH	HUỆ	ITIT17WE31			Unpaid
9	BABANS17003	HÀ CHÍ	HÙNG	BABA17NS31			Unpaid

Total List: 9 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Warehouse Engineering Management (IS057IU) - Credits: 3
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A2.502

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IELSIU16043	ĐỖ NGỌC PHƯƠNG	ANH	IELS16IU21			
2	IELSIU16044	HUỖNH CHÂU PHƯƠNG	ANH	IELS16IU21			
3	IELSIU15118	NGUYỄN MINH	ANH	IELS15IU11			Unpaid
4	IELSIU16117	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	IELS16IU31			
5	IELSIU16046	NGUYỄN VŨ HOÀNG	ANH	IELS16IU21			
6	IELSIU16119	VŨ LÊ DIỄM	ANH	IELS16IU21			
7	IELSIU16120	HUỖNH MINH	BÍNH	IELS16IU21			
8	IELSIU16121	NGUYỄN KIM	BÔI	IELS16IU11			Unpaid
9	IE17EX02	JONAS FREDRIK	CARREVIK	IEIE17EX31			
10	IELSIU15081	NHÂM THỊ DIỄM	CHI	IELS15IU11			
11	IELSIU16050	TRƯƠNG NGUYỄN DUY	CHƯƠNG	IELS16IU21			
12	IELSIU16005	ĐẶNG VĂN THỦY	CÚC	IELS16IU21			Unpaid
13	IELSIU16158	NGUYỄN HỒNG THANH	DÂN	IELS16IU11			Unpaid
14	IELSIU16155	ĐỖ THỊ KIM	DUNG	IELS16IU31			
15	IELSIU16124	LƯƠNG HẠNH	DUNG	IELS16IU21			
16	IELSIU16125	NGÔ THỦY	DUNG	IELS16IU31			
17	IELSIU16051	NGUYỄN BẢO	DUY	IELS16IU21			
18	IELSIU16150	NGUYỄN TRI MINH	DUY	IELS16IU31			Unpaid
19	IELSIU16007	PHAN HUỖNH THỦY	DƯƠNG	IELS16IU21			Unpaid
20	IELSIU16126	TRỊNH MINH	ĐĂNG	IELS16IU21			
21	IELSIU16026	LÊ NGỌC BẢO	GIANG	IELS16IU11			
22	IELSIU16056	VÕ ĐÌNH	HẢI	IELS16IU21			
23	IELSIU16057	LÊ TRẦN NGỌC	HÂN	IELS16IU21			
24	IELSIU16060	ĐỖ ĐỨC NHÂN	HẬU	IELS16IU21			
25	IELSIU16027	LÊ THỊ THẢO	HIỀN	IELS16IU11			Unpaid
26	IELSIU16062	LÊ	HOÀNG	IELS16IU21			Unpaid
27	IELSIU16063	VŨ MINH	HOÀNG	IELS16IU31			Unpaid
28	IELSIU16064	NGUYỄN THỊ CẨM	HỒNG	IELS16IU21			
29	IELSIU16028	PHẠM LÊ BÁCH	HỢP	IELS16IU11			
30	IELSIU16131	BÙI HỮU QUANG	HUY	IELS16IU31			
31	IELSIU15084	PHẠM LÊ TIẾN	HƯNG	IELS15IU11			Unpaid
32	IELSIU16152	NGUYỄN THỊ LAN	HƯƠNG	IELS16IU31			Unpaid
33	IE17EX03	NAMJAI SJOBERG	INTHIMAT	IEIE17EX31			
34	IE17EX04	ANNA EMMA REGINA	JERNSTROM	IEIE17EX31			
35	IE17EX05	MALIN JENNY SOFIE	JOHANSSON	IEIE17EX31			
36	IEIEIU16081	NGUYỄN NHỰT	KHA	IEIE16IU31			Unpaid
37	IELSIU16133	VŨ LÊ MAI	KHANH	IELS16IU21			Unpaid
38	IELSIU16156	NGUYỄN HUỖNH DUY	KHÔI	IELS16IU31			Unpaid
39	IELSIU16067	CHÂU KHÁNH	LINH	IELS16IU21			Unpaid
40	IELSIU16069	TRẦN NGUYỄN NGỌC	LINH	IELS16IU21			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Warehouse Engineering Management (IS057IU) - Credits: 3**Date of exam:** 11/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A2.502

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
41	IELSIU16017	LÊ THỊ KIM	NGÂN	IELS16IU11			
42	IELSIU16075	NGÔ THANH	NGÂN	IELS16IU31			Unpaid
43	IELSIU16076	LÊ THANH	NGHĨA	IELS16IU21			Unpaid
44	IELSIU16003	NGUYỄN HOÀI	NGHĨA	IELS16IU11			Unpaid
45	IELSIU16033	HUỖNH THỊ MỸ	NGỌC	IELS16IU11			
46	IELSIU16136	LÊ NGUYỄN HOÀNG	NGỌC	IELS16IU21			Unpaid
47	IELSIU16014	NGUYỄN LÝ THÁI	NGỌC	IELS16IU21			

Total List: 47 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Net-Centric Programming (IT096IU) - Credits: 4
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** B.801

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	ITITIU14020	NGUYỄN VIỆT	DŨNG	ITIT14IU11			Unpaid
2	ITITIU15030	LÊ VÕ THANH	DUY	ITIT15CS1			Unpaid
3	ITITIU14021	NGUYỄN THIÊN	DƯƠNG	ITIT14IU21			Unpaid
4	ITITIU14116	VÕ DUY	ĐỨC	ITIT14IU21			Unpaid
5	ITITIU14024	NGUYỄN HỒNG	HÀ	ITIT14NE1			Unpaid
6	ITITIU15070	PHẠM SƠN	HẢI	ITIT15CS1			Unpaid
7	ITITIU14117	NGUYỄN TẤN NGỌC	HIỀN	ITIT14NE1			Unpaid
8	ITITIU14028	HOÀNG TRỌNG	HIẾU	ITIT14NE1			Unpaid
9	ITITIU15012	HOÀNG NGỌC TRIỀU	HƯNG	ITIT15NE1			Unpaid
10	ITITIU14051	TRẦN HOÀNG	KIM	ITIT14CS1			Unpaid
11	ITITIU14056	TRẦN QUỐC	LONG	ITIT14CS1			Unpaid
12	ITITIU15036	MAI LÂM TRỌNG	NGUYỄN	ITIT15CS1			Unpaid
13	ITITIU15007	ĐỖ MINH	NHẬT	ITIT15NE1			
14	ITITIU13058	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	ITIT13NE1			Unpaid
15	ITITIU15033	LƯU MINH	QUÂN	ITIT15CS1			Unpaid
16	ITITIU12057	VÕ PHÚ	QUÍ	ITIT12IU31			Unpaid
17	ITITIU14124	NGUYỄN NHẬT	SANG	ITIT14IU11			Unpaid
18	ITITIU15054	NGUYỄN QUỐC	SƠN	ITIT15CS1			
19	ITITIU12025	MẠCH CHÍ	TÀI	ITIT12CE			Unpaid
20	ITITIU15001	BÙI NGUYỄN HOÀNG	THÔNG	ITIT15CS1			Unpaid
21	ITITIU14091	NGUYỄN HUY	THÔNG	ITIT14CS1			Unpaid
22	ITITIU14092	LÊ QUỐC	THỐNG	ITIT14IU11			Unpaid
23	ITITIU12050	TRẦN CHÂU	THÙY	ITIT12IU21			Unpaid
24	ITITIU15022	LÊ PHẠM TRI	THỨC	ITIT15NE1			
25	ITITIU14119	TRẦN THẠCH	TRẦN	ITIT14IU11			
26	ITITIU12063	VŨ PHƯƠNG	TUẤN	ITIT12CS			Unpaid
27	ITITIU14110	NGUYỄN LÊ HỮU	VINH	ITIT14NE1			

Total List: 27 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Software Engineering (MAFE309IU) - Credits: 3
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** LA1.607

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	MAMAIU15017	NGUYỄN DUY	ANH	MAMA15IU11			Unpaid
2	ITITIU15093	VŨ MINH TÚ	ANH	ITIT15IU21			
3	MAMAIU13057	NGUYỄN KIM	ĐIỀN	MAMA13IU11			Unpaid
4	MAMAIU15009	LÊ HỮU MINH	ĐỨC	MAMA15IU31			
5	MAMAIU15001	BÙI VŨ MINH	HẠNH	MAMA15IU21			
6	MAMAIU15010	LÊ NGỌC	HÂN	MAMA15IU11			Unpaid
7	MAMAIU15024	NGUYỄN THỊ BÍCH	HÒA	MAMA15IU21			
8	MAMAIU15020	NGUYỄN LÊ	HOÀNG	MAMA15IU21			Unpaid
9	MAMAIU15031	PHẠM THỊ NGỌC	HUYỀN	MAMA15IU11			
10	MAMAIU16038	TRẦN QUỐC	LÂM	MAMA16IU31			Unpaid
11	MAMAIU15036	THÁI ĐỖ PHƯƠNG	LOAN	MAMA15IU21			Unpaid
12	MAMAIU15016	NGUYỄN ANH	MINH	MAMA15IU21			
13	MAMAIU13041	TRẦN QUỐC	MINH	MAMA13IU31			Unpaid
14	MAMAIU15040	TRƯƠNG PHẠM UYÊN	MY	MAMA15IU11			Unpaid
15	MAMAIU15028	NGUYỄN TRƯỜNG	NGÂN	MAMA15IU11			Unpaid
16	MAMAIU15032	PHAN BÍCH	NGỌC	MAMA15IU21			
17	MAMAIU15030	PHẠM HOÀNG HỒNG	PHÚC	MAMA15IU11			
18	MAMAIU13035	TRẦN HUỖNH HỮU	PHƯỚC	MAMA13IU31			Unpaid
19	MAMAIU15047	VƯƠNG THỊ MINH	THẢO	MAMA15IU11			
20	MAMAIU15025	NGUYỄN THỊ KIM	THUY	MAMA15IU11			
21	MAMAIU15035	TẠ THỊ THANH	THÙY	MAMA15IU11			
22	MAMAIU15042	VŨ HOÀNG ANH	THƯ	MAMA15IU11			Unpaid
23	MAMAIU15005	ĐỖ HÀ BỘI	TRẦN	MAMA15IU11			Unpaid
24	MAMAIU15003	ĐÀO TRẦN	TRÍ	MAMA15IU31			Unpaid
25	MAMAIU14062	TRẦN THỊ THỦY	TRIỀU	MAMA14IU11			Unpaid
26	MAMAIU15044	VŨ QUANG	TRƯỜNG	MAMA15IU21			Unpaid
27	MAMAIU15046	TRẦN MINH	TUYẾN	MAMA15IU11			Unpaid
28	MAMAIU15034	PHAN MAI NHẬT	UYÊN	MAMA15IU11			
29	MAMAIU15045	VŨ THIÊN	Ý	MAMA15IU11			

Total List: 29 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Critical Thinking (PE008IU) - Credits: 3
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A1.202

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IELSIU15033	HUỖNH THIÊN	AN	IELS15IU21			Unpaid
2	SESEIU17002	NGUYỄN BẢO	AN	PHSE17IU21			Unpaid
3	IEIEIU16026	TRẦN KIẾN	AN	IEIE16IU11			Unpaid
4	EEEEIU16039	ĐẶNG QUỐC	ANH	EEEE16IU11			Unpaid
5	BTBTUN16035	ĐỖ TRẦN QUỲNH	ANH	BTBT16UN11			
6	MAMAIU16025	LÊ HỒNG	ANH	MAMA16IU11			Unpaid
7	IELSIU15056	NGUYỄN ĐÔNG	ANH	IELS15IU21			Unpaid
8	BAFNIU16032	TRỊNH NHẬT HOÀNG	ANH	BAFN16IU11			Unpaid
9	BAFNIU16003	VŨ NÔNG DƯ	ÂN	BAFN16IU11			Unpaid
10	EEACIU16006	BÙI HUY	BẢO	EEAC16IU11			
11	IEIEIU17051	TRẦN QUỐC	BẢO	IEIE17IU31			
12	SESEIU17001	TRƯƠNG LÊ GIA	BẢO	PHSE17IU21			
13	BABAIU16214	NGUYỄN DƯƠNG THANH	BÌNH	BABA16IU11			
14	BTBTUN16038	MAI QUỲNH	CHÂU	BTBT16UN11			Unpaid
15	BABANS14006	NGUYỄN HỮU	CƯỜNG	BABA14NS11			Unpaid
16	BAFNIU16005	ĐIỀU NGỌC	DIỆP	BAFN16IU11			
17	EEEEIU15010	DƯƠNG PHƯƠNG	DUY	EEEE15IU11			Unpaid
18	BABAWE16284	TRẦN NHẤT	DUY	BABA164WE13			
19	IEIERG17002	LÊ NGUYỄN HỒNG	DUYÊN	IEIE17RG31			
20	EEEEIU16012	NGUYỄN LÊ THÀNH	ĐẠT	EEEE16IU11			Unpaid
21	EEACIU14039	PHẠM TIẾN	ĐẠT	EEAC14IU11			
22	BABAWE16301	LÊ NGỌC	ĐỨC	BABA164WE11			Unpaid
23	ITITRG17004	NGUYỄN HỮU	ĐỨC	ITIT17RG31			
24	BABAIU16157	VÕ MINH	GIAO	BABA16IU11			Unpaid
25	ITITIU16087	ĐÀM PHI	HẢI	ITIT16IU21			
26	BABAWE16313	NGUYỄN THANH	HẢI	BABA164WE11			Unpaid
27	EEEEIU16015	NGUYỄN MINH	HẬU	EEEE16IU11			
28	SESEIU17013	HOÀNG MINH	HIẾU	PHSE17IU21			
29	ITITIU17015	ĐỖ MINH	HOÀNG	ITIT17IU21			
30	BTBTIU16075	TRẦN ĐÌNH	HUY	BTBT16IU11			
31	IEIEIU15066	TRỊNH TUẤN	HUY	IEIE15IU11			
32	IELSIU15069	NGUYỄN TẤN	KHANG	IELS15IU21			Unpaid
33	ITITRG17001	ĐÌNH ĐẶNG	KHOA	ITIT17RG31			
34	BTBTIU16023	NGUYỄN ĐẶNG	KHOA	BTBT16IU11			
35	ITITRG17002	LÊ MINH	KHÔI	ITIT17RG31			Unpaid
36	EEEEIU16092	LÊ TUẤN	KHÔI	EEEE16IU11			
37	ITITIU16104	TẶNG MINH	KHÔI	ITIT16NE1			
38	IEIEIU16010	NGUYỄN HOÀNG	LÂM	IEIE16IU11			Unpaid
39	EEEEIU16064	LÊ QUÝ	LINH	EEEE16IU11			Unpaid
40	BABAWE14308	PHAN KHÁNH	LINH	BABA144WE11			Unpaid
41	BTBTIU16092	VƯƠNG THỊ THÙY	LINH	BTBT16IU11			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Critical Thinking (PE008IU) - Credits: 3**Date of exam:** 11/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A1.202

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	IELSIU15036	LÊ HOÀNG	LONG	IELS15IU21			
43	ITITRG17005	TRẦN MINH	LUÂN	ITIT17RG31			
44	MAMAIU16040	XA KHIẾT	MÃN	MAMA16IU21			Unpaid

Total List: 44 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Warehouse Engineering Management (IS057IU) - Credits: 3
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A2.509

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IELSIU16010	PHAN PHÚ	NGUYỄN	IELS16IU21			
2	IELSIU16078	TRẦN HOÀNG	NGUYỄN	IELS16IU31			Unpaid
3	IELSIU16001	THÁI TRÍ	NHÂN	IELS16IU31			Unpaid
4	IELSIU16082	TRẦN HOÀNG LAN	NHI	IELS16IU21			Unpaid
5	IELSIU15037	LÊ HOÀNG	NHƯ	IELS15IU11			Unpaid
6	IELSIU16083	NGUYỄN PHẠM MINH	NHỰT	IELS16IU21			
7	IELSIU16138	GÍN SÂU	PHẦN	IELS16IU11			
8	IELSIU16084	TRẦN ĐẮC	PHI	IELS16IU11			Unpaid
9	IELSIU16034	NGUYỄN HUY THIÊN	PHÚC	IELS16IU31			Unpaid
10	IELSIU16139	ĐỖ NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	IELS16IU11			
11	IELSIU16140	HOÀNG THỊ BÍCH	PHƯƠNG	IELS16IU11			
12	IELSIU16011	LÂM TÚ	PHƯƠNG	IELS16IU21			
13	IELSIU16085	TẠ LAN	PHƯƠNG	IELS16IU31			
14	IELSIU16087	LÊ TRẦN NGUYỆT	QUẾ	IELS16IU21			Unpaid
15	IELSIU16153	NGUYỄN VÂN	QUỲNH	IELS16IU21			Unpaid
16	IELSIU16089	TRẦN VŨ THÚY	QUỲNH	IELS16IU21			
17	IELSIU15114	KHEM	SETHANY	IELS15IU11			Unpaid
18	IELSIU16091	LÊ ĐỨC	TÂM	IELS16IU21			
19	IELSIU16037	LÂM TẤN	THÀNH	IELS16IU11			Unpaid
20	IELSIU16094	VƯƠNG PHÚ	THÀNH	IELS16IU31			Unpaid
21	IELSIU16095	LÃ THỊ THANH	THẢO	IELS16IU31			
22	IELSIU16143	LÊ THỊ THU	THẢO	IELS16IU31			
23	IELSIU16096	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	THẢO	IELS16IU21			
24	IELSIU16036	PHẠM QUỐC	THẮNG	IELS16IU11			
25	IELSIU16097	HOÀNG	THỊNH	IELS16IU11			
26	IELSIU16100	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THỦY	IELS16IU21			Unpaid
27	IELSIU16098	ĐÌNH DIỄM PHƯƠNG	THƯ	IELS16IU21			
28	IELSIU16099	PHẠM NGUYỄN MINH	THƯ	IELS16IU31			Unpaid
29	IELSIU15097	TỔNG THÙY	TRANG	IELS15IU31			Unpaid
30	IELSIU16154	PHẠM THÙY NGỌC	TRÂM	IELS16IU11			Unpaid
31	IELSIU15073	NGUYỄN THỊ BẢO	TRẦN	IELS15IU11			
32	IELSIU16013	TRẦN NGỌC THẢO	TRẦN	IELS16IU11			
33	IELSIU15109	VŨ BẢO	TRẦN	IELS15IU11			Unpaid
34	IELSIU16106	NGUYỄN VĂN MINH	TRÍ	IELS16IU21			Unpaid
35	IELSIU16146	PHẠM THANH	TRÚC	IELS16IU21			Unpaid
36	IELSIU16107	ĐẶNG THÀNH	TRUNG	IELS16IU11			
37	IELSIU16147	PHAN LÊ MÃN	TÚ	IELS16IU21			Unpaid
38	IELSIU16038	ĐẬU ĐỨC MINH	TUẤN	IELS16IU31			
39	IELSIU16148	NGUYỄN MINH	TUẤN	IELS16IU31			Unpaid
40	IELSIU16111	ĐỖ THỊ THANH	TUYỀN	IELS16IU31			
41	IELSIU16112	DƯƠNG THỊ KIM	TUYẾT	IELS16IU31			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Warehouse Engineering Management (IS057IU) - Credits: 3**Date of exam:** 11/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A2.509

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	IELSIU16006	DIỆP GIA	TƯỜNG	IELS16IU21			Unpaid
43	IELSIU15115	LAI NHÃ	UYÊN	IELS15IU21			Unpaid
44	IELSIU16039	NGUYỄN KIM	VÂN	IELS16IU11			
45	IELSIU16115	PHẠM HOÀNG	VIỆT	IELS16IU11			Unpaid
46	IELSIU15094	THÁI LÊ	VINH	IELS15IU11			Unpaid
47	IELSIU16116	NGUYỄN ĐÀO MỸ	VY	IELS16IU21			Unpaid

Total List: 47 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Critical Thinking (PE008IU) - Credits: 3
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A2.508

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BAFNIU16122	PHẠM QUANG	MINH	BAFN16IU11			Unpaid
2	IELSIU15091	PHAN NHẬT	MINH	IELS15IU21			Unpaid
3	IEIEIU16050	PHẠM ĐĂNG	NGHĨA	IEIE16IU11			Unpaid
4	BAFNIU16014	NGUYỄN PHƯƠNG	NGỌC	BAFN16IU11			
5	IELSIU15075	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYỄN	IELS15IU11			Unpaid
6	ITITRG17012	NGUYỄN ĐỨC VỊ	NHÂN	ITIT17RG31			Unpaid
7	BABAW16113	TRẦN THỊ KHÁNH	NHUNG	BABA164WE12			Unpaid
8	BABANS16046	BÙI LÊ HUỖNH	NHƯ	BABA16NS11			Unpaid
9	IEIEIU16058	NGUYỄN HOÀNG	PHÚ	IEIE16IU11			
10	ITITRG17009	NGUYỄN ĐỖ KỲ	PHÚC	ITIT17RG31			Unpaid
11	ITITIU11008	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	ITIT11CS			Unpaid
12	MAMAIU16047	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHÚC	MAMA16IU11			Unpaid
13	EEEEIU16028	PHẠM LÊ MINH	PHÚC	EEEE16IU11			Unpaid
14	IEIEIU16015	TỔNG HỒNG	PHÚC	IEIE16IU11			Unpaid
15	SESEIU17010	CHUNG VĂN	PHƯƠNG	PHSE17IU21			
16	MAMAIU16048	ĐOÀN HỒ NAM	PHƯƠNG	MAMA16IU11			
17	CECEIU12039	NGUYỄN ĐÔNG	PHƯƠNG	CECE12IU11			Unpaid
18	BTBTWE16023	PHẠM MINH	PHƯƠNG	BTBT16WE11			
19	BAFNIU16121	TRẦN UYÊN	PHƯƠNG	BAFN16IU11			Unpaid
20	IELSIU15053	NGUYỄN TIỂU	QUÂN	IELS15IU21			
21	IEIEIU17056	NGUYỄN MINH	QUÂN	IEIE17IU31			
22	MAMAIU16049	MAI THỊ	QUYÊN	MAMA16IU11			Unpaid
23	BABAW15223	LÊ TRÚC	QUỖNH	BABA154WE11			
24	SESEIU17006	PHẠM HOÀNG	THÁI	PHSE17IU21			Unpaid
25	EEACIU16023	VŨ DUY	THÁI	EEAC16IU11			Unpaid
26	BABAW15220	HUỖNH MINH	THÀNH	BABA154WE11			Unpaid
27	MAMAIU16063	LÝ TRÁC	THẾ	MAMA16IU11			Unpaid
28	MAMAIU16053	NGUYỄN THANH	THIÊN	MAMA16IU21			Unpaid
29	BABAIU16215	VÕ THỊ NHƯ	THÙY	BABA16IU11			Unpaid
30	BAFNIU16020	LÂM TRẦN BẢO	THY	BAFN16IU11			Unpaid
31	BEBEIU15005	BÙI THỊ DIỄM	TIÊN	BEBE15IU11			Unpaid
32	BABAW15310	NGUYỄN THỊ THỦY	TIÊN	BABA15WE11			Unpaid
33	IEIEIU16067	NGUYỄN THỊ BẢO	TRÂM	IEIE16IU11			Unpaid
34	BABAW16160	LÊ NGỌC CẨM	TÚ	BABA163WE11			Unpaid
35	BAFNIU16023	LÊ KHẮC	TUẤN	BAFN16IU11			Unpaid
36	EEEEIU16085	PHẠM THIÊN	TUẤN	EEEE16IU11			Unpaid
37	SESEIU17015	ĐỖ NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	PHSE17IU21			Unpaid
38	IELSIU17103	NGUYỄN HOÀNG THU	UYÊN	IELS17IU31			
39	BAFNIU16112	PHẠM THỊ BÍCH	VÂN	BAFN16IU11			Unpaid
40	MAMAIU16059	THIỀU THỊ THÙY	VÂN	MAMA16IU11			Unpaid
41	BABAW15190	TRẦN NGỌC TƯỜNG	VY	BABA154WE11			Unpaid

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Critical Thinking (PE008IU) - Credits: 3**Date of exam:** 11/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A2.508

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	SESEIU17007	NGUYỄN	XUÂN	PHSE17IU21			Unpaid
43	BAFNIU16115	LÊ NHƯ	Ý	BAFN16IU11			
44	IELSIU15002	BÙI THỊ BÍCH	YẾN	IELS15IU11			

Total List: 44 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Electromagnetic Theory (EE010IU) - Credits: 3
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A1.205

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	EEACIU15021	NGUYỄN HOÀNG	KIỆT	EEAC15IU11			Unpaid
2	EEACIU16072	NGUYỄN HOÀNG	LÂM	EEAC16IU21			
3	EEEEIU16065	LÝ VĂN	LỘC	EEEE16IU11			Unpaid
4	EEEEUN16002	DIỆP THẾ	MINH	EEEE16UN11			Unpaid
5	EEEEIU16090	HUỖNH LÊ ANH	MINH	EEEE16IU11			
6	EEACIU16065	VŨ TRỌNG	MINH	EEAC16IU21			
7	EEEEIU16096	NGUYỄN ĐÌNH	NAM	EEEE16IU31			Unpaid
8	EEEEIU16003	TRẦN HỮU NHẬT	NAM	EEEE16IU21			Unpaid
9	EEEEIU16070	NGUYỄN DUY	NGỌC	EEEE16IU11			
10	EEACIU15012	LÊ ĐÌNH KHÔI	NGUYỄN	EEAC15IU21			
11	EEACIU16056	HUỖNH HƯNG	PHÁT	EEAC16IU21			
12	EEEEIU16027	NGUYỄN XUÂN	PHÚC	EEEE16IU21			
13	EEEEIU16075	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	EEEE16IU21			Unpaid
14	EEEEER14007	DƯƠNG ĐĂNG	QUANG	EEEE14RG21			
15	EEEEER15003	NGUYỄN ĐỨC	QUANG	EEEE15RG31			Unpaid
16	EEACIU16022	NGUYỄN VINH	QUANG	EEAC16IU21			
17	EEEEIU15039	NGUYỄN QUỐC	THANH	EEEE15IU21			Unpaid
18	EEACIU16063	TRƯƠNG CÔNG	THÀNH	EEAC16IU21			Unpaid
19	EEACIU15005	ĐÌNH BÁ	THIỆN	EEAC15IU11			Unpaid
20	EEEEIU16031	NGUYỄN XUÂN PHÚC	THIỆN	EEEE16IU11			Unpaid
21	EEEEIU15013	LÂM MINH	THỊNH	EEEE15IU21			Unpaid
22	EEACIU15029	PHẠM BÁ	THÔNG	EEAC15IU11			
23	EEEEER15004	ĐOÀN NGỌC ANH	THƠ	EEEE15RG11			Unpaid
24	EEEEIU16006	NGUYỄN HOÀNG	TRIỀU	EEEE16IU31			Unpaid
25	EEEEIU16099	HUỖNH NGỌC NGUYỄN	TRUNG	EEEE16IU21			
26	EEACIU15023	NGUYỄN MINH	TRUNG	EEAC15IU11			Unpaid
27	EEEEER16003	NGUYỄN NHẠC	TRƯỜNG	EEEE16RG31			Unpaid

Total List: 27 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Speaking AE2 (EN012IU) - Credits: 2
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** LA1.508

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BEBEIU17042	NGUYỄN HOÀNG	HUY	BEBE17IU31			
2	BABANS17014	LÊ NGỌC BẢO	KHANG	BABA17NS31			Unpaid
3	BABAW16314	PHẠM KIM	LONG	BABA164WE11			Unpaid
4	ITITSB17005	LẠI QUỐC ANH	MINH	ITIT17SB31			Unpaid
5	ITITWE17006	LÊ ANH	MINH	ITIT17WE31			
6	BABAW16315	LÊ HOÀNG	MINH	BABA164WE11			Unpaid
7	BTFTIU16017	LÊ VŨ NHƯ	MINH	BTFT16IU11			
8	BABAW16312	VÕ NGUYỄN HẢI	NAM	BABA164WE11			Unpaid
9	BABANS17006	TRẦN HỒNG PHƯƠNG	NGHI	BABA17NS31			Unpaid

Total List: 9 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Speaking AE2 (EN012IU) - Credits: 2
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A2.310

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBTIU17097	MAI THỊ QUỲNH	NHƯ	BTBT17IU31			
2	BABAW16210	HUỖNH HOÀNG KIM	PHỤNG	BABA164WE12			
3	ITITWE17019	NGUYỄN HỒNG	QUÂN	ITIT17WE31			Unpaid
4	BABAIU16221	NGUYỄN HUỖNH	SANG	BABA16IU11			Unpaid
5	ITITIU14126	NGUYỄN THANH	TÀI	ITIT14IU11			
6	BABANS17079	NGUYỄN THANH	TÂM	BABA17NS31			Unpaid
7	ITITWE17016	NGUYỄN BẢO	TÂN	ITIT17WE31			Unpaid
8	BABAW16217	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	THẢO	BABA164WE13			
9	BABAW15062	DƯƠNG QUỐC	THẮNG	BABA154WE11			Unpaid

Total List: 9 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Speaking AE2 (EN012IU) - Credits: 2
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A2.312

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABANS17019	PHAN TRƯỜNG	THỊNH	BABA17NS31			Unpaid
2	BTBCIU16076	VŨ GIÁNG	TIỀN	BTBC16IU11			Unpaid
3	BABANS17084	ĐẶNG THÙY	TRÂM	BABA17NS31			Unpaid
4	BABAWE17331	THÂN LÊ THANH	TRẦN	BABA174WE31			Unpaid
5	BABANS17083	NGÔ VIỆT	TRÚC	BABA17NS21			Unpaid
6	BABAWE17304	ĐỖ THỊ BẢO	UYÊN	BABA174WE31			
7	BABAWE16351	TRẦN QUANG	VŨ	BABA164WE11			
8	BABANS17029	HÀ VŨ PHƯƠNG	VY	BABA17NS31			Unpaid

Total List: 8 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Writing AE1 (EN007IU) - Credits: 2
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 09:45 **Room:** L105

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTFTIU17047	NGUYỄN TRẦN NHẬT	ANH	BTFT17IU21			Unpaid
2	BAFN15122	PHẠM PHƯƠNG	ANH	BAFN15IU12			Unpaid
3	BTFTIU17082	PHẠM PHƯƠNG LAN	CHI	BTFT17IU21			
4	BTFTIU17030	PHAN VIỆT CAO	ĐĂNG	BTFT17IU21			Unpaid
5	BABAW15178	TRẦN ANH	ĐĂNG	BABA154WE21			
6	BTFTIU17061	VŨ TRỌNG	HIỂN	BTFT17IU21			
7	BAFN15011	ĐẶNG THỊ MINH	HÒA	BAFN15IU11			
8	BTBTIU16070	TRẦN VĂN DĨNH	HUÂN	BTBT16IU11			Unpaid
9	ITITIU16095	ĐỖ THÁI ANH	HUY	ITIT16CS1			
10	BABAIU15273	JANG EUN	JI	BABA15IU12			Unpaid
11	BTFTIU17058	PHẠM MINH	KHUÊ	BTFT17IU21			Unpaid
12	BTFTIU17075	MAI MỸ	MƠ	BTFT17IU21			
13	ITITIU16043	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	NAM	ITIT16CS1			Unpaid
14	BTFTIU17043	PHẠM HOÀNG KIM	NGÂN	BTFT17IU21			
15	BTFTIU17064	TRẦN THỊ THANH	NGÂN	BTFT17IU21			
16	BTBTIU16197	ĐÌNH THỊ BẢO	NGỌC	BTBT16IU12			Unpaid
17	BTBTIU17131	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	BTBT17IU21			
18	BABAIU16220	CHÂU THỰC	NGUYỄN	BABA16IU11			
19	BTBCIU16057	NGUYỄN TẤN	PHÚ	BTBC16IU11			
20	BTFTIU17081	CHU THỊ BÍCH	PHƯƠNG	BTFT17IU21			Unpaid
21	BTBCIU16015	NGUYỄN HỒNG ANH	PHƯƠNG	BTBC16IU11			
22	BTFTIU17067	HUỲNH VŨ	QUANG	BTFT17IU21			Unpaid
23	BTFTIU17052	ĐÌNH ANH	QUÂN	BTFT17IU21			Unpaid
24	BTBTIU17086	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	QUYÊN	BTBT17IU21			Unpaid
25	BTBCIU16061	NGUYỄN NHẢ	QUYÊN	BTBC16IU11			
26	BTFTIU17033	PHẠM NGUYỄN HẢI	QUỲNH	BTFT17IU21			Unpaid
27	BTFTIU17070	TRẦN THỊ NHƯ	QUỲNH	BTFT17IU21			Unpaid
28	BTBTIU17132	VÕ DUY	SƠN	BTBT17IU21			
29	BTBTIU17080	NGUYỄN LÊ HOÀNG	TÂM	BTBT17IU21			
30	BTBTIU17015	PHẠM NGỌC ĐAN	THANH	BTBT17IU21			Unpaid
31	BABAW14072	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	THẢO	BABA144WE11			Unpaid
32	IEIESB17002	DƯƠNG	THIỆN	IEIE17SB21			
33	ITITIU16126	NGUYỄN MINH	THÔNG	ITIT16CS1			Unpaid
34	BTBTIU17087	PHẠM THỊ THANH	THỦY	BTBT17IU21			
35	BAFN15147	TRẦN HOÀNG	THƯ	BAFN15IU12			Unpaid
36	BABAW15113	NGUYỄN HỮU	TÍN	BABA154WE21			Unpaid
37	BTFTIU17042	TRẦN TOÀN	TÍN	BTFT17IU21			Unpaid
38	BTBTIU16139	NGUYỄN HUỲNH THÙY	TRANG	BTBT16IU11			Unpaid
39	BABAW15276	VĂN BẢO	TRẦN	BABA154WE21			Unpaid
40	BTBTIU15122	PHẠM THANH	TUẤN	BTBT15IU12			
41	EN17EX01	CRISI	VIRGINIA	ENEL17EX31			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Writing AE1 (EN007IU) - Credits: 2**Date of exam:** 11/04/2018 **Time:** 09:45 **Room:** L105

Page 2

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	IEIEIU16023	NGUYỄN THÚY VY	IEIE16IU11			
43	BTBTIU16194	TRẦN THỊ BẢO YẾN	BTBT16IU12			Unpaid

Total List: 43 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Writing AE1 (EN007IU) - Credits: 2
 Date of exam: 11/04/2018 Time: 09:45 Room: L111

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IELSIU17048	ĐOÀN	NGUYỄN LAN ANH	IELS17IU21			
2	BTBCIU17007	ĐỖ	PHƯƠNG ANH	BTBC17IU21			
3	BTBCIU17032	NGUYỄN	NGÔ PHƯƠNG ANH	BTBC17IU21			
4	BTBCIU17015	PHẠM	THỊ TRÂM ANH	BTBC17IU21			
5	BA17EX40	JUAN	ALEJANDRO BRESO	BABA17EX31			
6	BTBCIU17012	ĐẶNG	PHƯƠNG DUNG	BTBC17IU21			
7	BTBCIU17054	LÊ	PHƯƠNG DUNG	BTBC17IU21			
8	ITITIU14026	TÔ	HOÀNG HẢI	ITIT14CS1			Unpaid
9	BTFTIU17088	NGUYỄN	NGỌC MINH HÂN	BTFT17IU21			
10	BTBCIU17013	LÊ	VÕ LIÊN HƯƠNG	BTBC17IU21			
11	IELSIU17121	TRƯƠNG	CẨM HƯƠNG	IELS17IU21			
12	IELSIU17065	TRẦN	VỖ AN KHANG	IELS17IU11			Unpaid
13	BTBCIU17011	TÔ	ĐÌNH KHOA	BTBC17IU21			
14	IELSIU17082	PHAN	THÚY QUỲNH LAN	IELS17IU21			
15	BTBCIU17017	VÕ	THỊ THÙY LINH	BTBC17IU21			
16	BTFTIU17087	TRẦN	QUANG MÃN	BTFT17IU21			Unpaid
17	BTBCIU17029	LÊ	NGỌC HÀ MY	BTBC17IU21			
18	BTBCIU17044	ĐẶNG	HOÀNG NAM	BTBC17IU21			
19	IELSIU17077	LÊ	PHẠM HIẾU NGÂN	IELS17IU21			Unpaid
20	BTFTIU16075	NGUYỄN	MỸ NGÂN	BTFT16IU11			Unpaid
21	BTBCIU17005	TRƯƠNG	NGUYỄN KIM NGÂN	BTBC17IU21			Unpaid
22	IELSIU17093	ĐẶNG	HUỲNH MINH NGHĨA	IELS17IU21			
23	BTBCIU17006	TRỊNH	GIA NHƯ NGỌC	BTBC17IU21			
24	IELSIU17109	LÊ	THẢO NGUYỄN	IELS17IU21			
25	IELSIU17088	ĐỖ	ĐỨC TRÍ NHÂN	IELS17IU21			
26	BTBCIU17018	LÊ	PHAN THIẾT NHÂN	BTBC17IU21			
27	BABAWE14178	DƯƠNG	BẢO NHI	BABA144WE11			Unpaid
28	BTBCIU17002	NGUYỄN	TIẾN PHÁT	BTBC17IU21			
29	BTBCIU17047	ĐẶNG	NGUYỄN QUỲNH PHƯƠNG	BTBC17IU21			
30	BTBCIU17019	TRƯƠNG	THANH SANG	BTBC17IU21			
31	IELSIU17090	ĐẶNG	CHÍ TÀI	IELS17IU21			
32	BTFTIU17085	TRẦN	THỊ THANH THANH	BTFT17IU21			
33	BTFTIU17086	LÊ	QUANG THÔNG	BTFT17IU21			Unpaid
34	IELSIU17083	NGUYỄN	DUY THUẬN	IELS17IU21			
35	IELSIU17118	LÊ	THỊ KIM THY	IELS17IU21			
36	BTBCIU17065	TRẦN	LÊ QUẾ TRẦN	BTBC17IU21			Unpaid
37	BTBCIU17048	VƯƠNG	NGỌC TRẦN	BTBC17IU21			
38	IELSIU17122	NGUYỄN	CAO TRÍ	IELS17IU21			Unpaid
39	IELSIU17092	HOÀNG	VŨ CẨM TÚ	IELS17IU21			
40	IELSIU17113	HUỲNH	NGỌC TÚ	IELS17IU21			Unpaid
41	IELSIU17068	MAI	THỊ TƯỜNG VÂN	IELS17IU21			

Total List: 41 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Listening AE1 (EN008IU) - Credits: 2
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 09:45 **Room:** L104

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTARIU17008	VÕ HOÀNG	AN	BTAR17IU21			
2	BTBTIU17091	LÊ CÁT	ANH	BTBT17IU21			
3	BTFTIU17028	THÁI NHẬT	BẰNG	BTFT17IU21			
4	BTBTIU17155	PHAN THỊ NGỌC	CẨM	BTBT17IU21			
5	BTARIU17023	NGUYỄN MINH	CHÂU	BTAR17IU21			
6	BTFTIU17017	NGUYỄN NGỌC YẾN	CHI	BTFT17IU21			
7	ITITIU16018	NGUYỄN CÔNG	DANH	ITIT16CS1			Unpaid
8	BTBTIU17103	LÊ PHÚC	ĐẠT	BTBT17IU21			Unpaid
9	BTBTUN17035	PHAN BẢO	ĐẠT	BTBT17UN21			
10	BTBTIU17139	NGUYỄN ĐẶNG LÂM THANH	HÀ	BTBT17IU21			Unpaid
11	BTFTIU17003	LÝ TÚ	HẢO	BTFT17IU21			
12	BTBTUN17023	ĐẶNG THỊ	HẰNG	BTBT17UN21			Unpaid
13	BTFTIU17013	TRƯƠNG MINH	HIẾU	BTFT17IU21			
14	BTBTIU17074	TRẦN LÊ	HÙNG	BTBT17IU21			Unpaid
15	BTBTIU17161	NGUYỄN ĐỨC GIA	HUY	BTBT17IU21			Unpaid
16	BTBTIU17129	NGUYỄN MINH	HUY	BTBT17IU21			Unpaid
17	BTFTIU17001	TRẦN ĐỨC	KHIÊM	BTFT17IU21			Unpaid
18	BTARIU17032	NGUYỄN HỒNG NHẬT	KIM	BTAR17IU21			
19	BTFTIU17023	PHẠM HỒNG THANH	LAM	BTFT17IU21			Unpaid
20	BTBTUN17013	TRẦN NGỌC THUY	LINH	BTBT17UN21			Unpaid
21	BTBTIU17079	ĐỖ BẢO	LONG	BTBT17IU21			
22	BTBTIU17127	HỒ THANH	MAI	BTBT17IU21			
23	BTBTIU17061	NGUYỄN PHAN HUỖNH	MAI	BTBT17IU21			
24	BTBTIU17082	NGUYỄN QUANG	MINH	BTBT17IU21			Unpaid
25	BTBTUN17032	TRẦN ĐẮC QUANG	MINH	BTBT17UN21			Unpaid
26	BTFTIU17011	NGÔ KIM	NGÂN	BTFT17IU21			Unpaid
27	BABAIU15072	LÊ THẢO	NGUYỄN	BABA15IU11			Unpaid
28	BTFTIU17024	NGUYỄN HUY	NHẬT	BTFT17IU21			Unpaid
29	BTBTUN17010	ĐÌNH NGỌC NHI	NHI	BTBT17UN21			
30	BTBTIU17121	NGHIÊM TRẦN NGỌC	NHI	BTBT17IU21			
31	BTARIU17036	PHẠM DIỄM	PHÚC	BTAR17IU21			
32	BABAW15354	PHẠM NGUYỄN ANH	TÂN	BABA15WE11			Unpaid
33	BTARIU17020	BÙI THANH	THẢO	BTAR17IU21			
34	BTBTUN17047	NGUYỄN VÕ VÂN	THẢO	BTBT17UN21			Unpaid
35	BTBTIU17111	TÔ QUỐC	THẮNG	BTBT17IU21			
36	BTFTIU17025	TRẦN QUẾ	TRINH	BTFT17IU21			
37	BABAIU17008	TRẦN GIA	TUỆ	BABA17IU22			
38	BTBTIU17068	HỒ HOÀNG THANH	TÙNG	BTBT17IU21			
39	BTFTIU17007	TRẦN BẢO	UYÊN	BTFT17IU21			
40	BTBTIU17133	LÊ THỊ TƯỜNG	VY	BTBT17IU21			
41	BTBTUN17050	PHAN THỊ CẨM	Y	BTBT17UN21			Unpaid

Total List: 41 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Listening AE1 (EN008IU) - Credits: 2
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 09:45 **Room:** L106

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBCIU16008	HOÀNG NGUYỄN MINH	ANH	BTBC16IU11			Unpaid
2	BTBTIU17045	CAO NGỌC	ÁNH	BTBT17IU21			
3	BTBTIU17002	NGUYỄN TRẦN QUỐC	BẢO	BTBT17IU21			
4	BTBCIU16037	ĐÀO VĂN	CHUNG	BTBC16IU11			
5	BTBTIU17017	NGUYỄN NGỌC HẠNH	DUNG	BTBT17IU21			
6	BTBTIU17008	TRỊNH LÊ PHƯƠNG	DUNG	BTBT17IU21			Unpaid
7	ITITUN16003	BÙI TIẾN	ĐẠT	ITIT16UN11			
8	BABANS16014	TRƯƠNG CÔNG MINH	GIÀU	BABA16NS21			Unpaid
9	BTBTIU17004	PHAN LÊ BẢO	HÂN	BTBT17IU21			
10	BTBTIU17036	HUỲNH BÁCH	KHA	BTBT17IU21			
11	ITITIU16033	NGUYỄN KIM	KHA	ITIT16CS1			
12	BTBTIU17006	NGUYỄN GIA	KHANG	BTBT17IU21			Unpaid
13	BABAIU16084	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	BABA16IU11			Unpaid
14	BTBTIU17048	TRẦN HOÀNG KHÁNH	LINH	BTBT17IU21			
15	BABAW15347	VŨ MINH	LUÂN	BABA154WE11			Unpaid
16	BTBTIU17060	LÊ QUẾ	MAI	BTBT17IU21			
17	BTBTIU17047	NGUYỄN THÀNH	NAM	BTBT17IU21			
18	BTBTIU17046	PHẠM HỮU	NGHĨA	BTBT17IU21			
19	BTBTIU17044	QUÁCH DIỆP MINH	NHÂN	BTBT17IU21			
20	ITITIU16118	HUỲNH THỊ YẾN	NHI	ITIT16CS1			
21	BTBTIU17040	NGÔ ĐẶNG YẾN	NHI	BTBT17IU21			Unpaid
22	BTBTIU17005	NGUYỄN NGỌC THU	PHƯƠNG	BTBT17IU21			Unpaid
23	EEEEAI13003	TRẦN XUÂN	QUANG	EEEE13AI21			
24	BTBTIU17056	PHAN NGUYỄN NGỌC	QUỲNH	BTBT17IU21			
25	ITITIU15047	NGUYỄN MINH	TÂM	ITIT15CS1			
26	BTBTIU17016	PHẠM MAI	TÂM	BTBT17IU21			Unpaid
27	BABAW16309	HỒ THỰC XUÂN	THANH	BABA164WE21			
28	ITITIU15063	NGUYỄN XUÂN	THANH	ITIT15CS1			
29	IELSIU14073	TRẦN THU	THẢO	IELS14IU21			
30	ITITIU15068	PHẠM NGUYỄN TRƯỜNG	THỊNH	ITIT15CS1			
31	ITITIU16130	NGUYỄN PHAN HÙNG	THUẬN	ITIT16CS1			
32	BTBCIU16082	LÊ HOÀNG MINH	THƯ	BTBC16IU21			Unpaid
33	BABAIU14279	NGUYỄN THỊ THÚY	TIỀN	BABA14IU22			
34	BTBCIU16018	LÊ THỊ THANH	TRÀ	BTBC16IU11			Unpaid
35	BTFTIU12040	ĐẶNG THUY	TRANG	BTFT12IU11			Unpaid
36	BTBTIU17030	HỒ MỸ	TÚ	BTBT17IU21			Unpaid
37	BABAIU13326	ĐẶNG THỊ BÍCH	TUYỀN	BABA13MK			Unpaid
38	BABANS16031	LÊ THỊ HỒNG	VÂN	BABA16NS11			Unpaid
39	BTBTIU17012	VÕ KHÁNH	VÂN	BTBT17IU21			
40	ITITIU15052	NGUYỄN PHÚ	VINH	ITIT15CS1			
41	BTBTIU17001	TRẦN HẢI	YẾN	BTBT17IU21			

Total List: 41 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Writing AE2 (EN011IU) - Credits: 2
Date of exam: 11/04/2018 Time: 09:45 Room: A2.310

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU16020	LÊ ĐỨC	ANH	BABA16IU11			
2	IEIEIU14083	NGUYỄN LÂM GIA	BẢO	IEIE14IU11			Unpaid
3	BTBCIU15048	PHAN ĐỨC	DUY	BTBC15IU11			Unpaid
4	BTFTIU14128	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	BTFT14IU11			Unpaid
5	BAFNIU16094	TRẦN QUÝ	ĐÔ	BAFN16IU21			Unpaid
6	BTFTIU16010	RẦN TRỊNH THANH	HIỀN	BTFT16IU11			Unpaid
7	EEEEIU13121	VŨ HOÀNG	HIỆP	EEEE13IU11			Unpaid
8	ITITSB17004	NGUYỄN TRẦN CHÍ	HIẾU	ITIT17SB31			Unpaid
9	BABAIU16035	LÊ NAM BẢO	HUY	BABA16IU11			Unpaid
10	BTARIU15028	NGUYỄN DUY	HƯNG	BTAR15IU21			
11	BABAIU15051	LÂM DUY	KHANG	BABA15MK			Unpaid
12	BAFNIU15072	NGUYỄN GIA	KHOA	BAFN15IU11			Unpaid
13	IELSIU15042	LÊ PHƯƠNG	LINH	IELS15IU11			Unpaid
14	BAFNIU16129	TÔ TIỂU	LINH	BAFN16IU11			Unpaid
15	ITITSB17005	LẠI QUỐC ANH	MINH	ITIT17SB31			Unpaid
16	BTFTIU16017	LÊ VŨ NHƯ	MINH	BTFT16IU11			
17	BTBCIU16002	TRẦN QUANG	MINH	BTBC16IU21			Unpaid
18	BTBCIU16050	NGUYỄN HOÀNG	NAM	BTBC16IU21			
19	BAFNIU16013	NGÔ NGUYỄN NHƯ	NGỌC	BAFN16IU11			Unpaid
20	BTFTIU14054	HỒNG THANH UYÊN	NHI	BTFT14IU21			
21	BABAW14281	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHÚC	BABA14WE12			Unpaid
22	BEBEIU15065	VŨ HOÀNG TRÚC	PHƯƠNG	BEBE15IU11			
23	ITITWE14005	ĐẶNG VINH	QUANG	ITIT14WE11			Unpaid
24	BTBTIU13319	VŨ VŨ THIỂU	QUÂN	BTBT13IU12			Unpaid
25	CECEIU13025	NGUYỄN HÙNG	QUÝ	CECE13IU31			Unpaid
26	BAFNIU15029	DƯƠNG THÀNH	TÂM	BAFN15IU21			
27	MAMAIU14077	LÃ THANH	THẢO	MAMA14IU11			Unpaid
28	MAMAIU14029	NGUYỄN DUY	THẾ	MAMA14IU31			
29	IEIEIU13082	NGUYỄN NGỌC	THUẬN	IEIE13IU11			Unpaid
30	BTBTIU16133	NGUYỄN LÊ HOÀNG	THƯ	BTBT16IU21			Unpaid
31	BABAIU15233	TRẦN THỊ ANH	THƯ	BABA15MK			Unpaid
32	IELSIU15092	PHAN TRẦN XUÂN	THY	IELS15IU11			Unpaid
33	BTBCIU16076	VŨ GIÁNG	TIỀN	BTBC16IU11			Unpaid
34	IELSIU15061	NGUYỄN MINH	TIẾN	IELS15IU11			Unpaid
35	BEBEIU15058	TRẦN NGUYỄN ANH	TOÀN	BEBE15IU11			Unpaid
36	BABAIU15262	VŨ LÊ THANH	TUYỀN	BABA15IU12			Unpaid
37	BABAIU15271	VŨ THỊ THANH	TUYỀN	BABA15IB			
38	BAFNIU11084	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VÂN	BAFN11CF2			Unpaid
39	BEBEIU15023	NGUYỄN ĐĂNG	VŨ	BEBE15IU11			
40	IEIEIU15045	PHẠM QUANG	VŨ	IEIE15IU11			
41	BABAIU15021	ĐỖ NHẬT	VY	BABA15IU31			Unpaid

Total List: 41 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Speaking AE2 (EN012IU) - Credits: 2
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 09:45 **Room:** A2.309

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAWE17161	VƯƠNG THÚY	ANH	BABA174WE31			
2	BABAWE17009	HOÀNG GIA	BẢO	BABA172WE31			Unpaid
3	BABAWE17146	LA GIA	BẢO	BABA174WE31			
4	EEEEUN15001	NGUYỄN HUỖNH	ĐỨC	EEEE15UN11			Unpaid
5	BABAWE17248	PHẠM NGỌC KHÁNH	HÀ	BABA174WE31			
6	BABAWE17156	NGUYỄN XUÂN MINH	HẰNG	BABA174WE31			
7	BABAWE17223	NGUYỄN PHẠM MINH	HIỀN	BABA174WE31			
8	CECEIU15017	NGUYỄN BÁ	HUY	CECE15IU11			Unpaid
9	BABAWE17026	NGUYỄN ĐỨC ANH	KHÔI	BABA174WE31			

Total List: 9 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Speaking AE2 (EN012IU) - Credits: 2
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 09:45 **Room:** LA1.507

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABANS17012	VÕ LƯƠNG MINH	KHUẾ	BABA17NS31			Unpaid
2	BABAWE17008	NGUYỄN HOÀNG	MAI	BABA172WE31			Unpaid
3	BABAWE17027	NGUYỄN NHÃ	MY	BABA174WE31			
4	BABAWE15134	NGUYỄN THÁI	NGUYỄN	BABA154WE11			Unpaid
5	ITITSB17003	TRẦN TÚ	NHI	ITIT17SB31			Unpaid
6	BABAWE17046	LƯƠNG THỤY	NHIÊN	BABA174WE31			
7	BABAWE17271	LÊ MINH	NHỰT	BABA173WE31			Unpaid
8	BABAWE17055	TRẦN ĐẶNG AN	PHƯƠNG	BABA174WE31			
9	BABAWE17172	NGUYỄN HUỖNH TRÚC	QUYÊN	BABA174WE31			

Total List: 9 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Speaking AE2 (EN012IU) - Credits: 2
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 09:45 **Room:** LA1.508

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAWE17038	ĐỖ HẢI XUÂN	QUỖNH	BABA174WE31			
2	BABAWE17094	NGUYỄN NHẠC LỄ	THI	BABA173WE31			Unpaid
3	BABAWE17080	NGUYỄN XUÂN	THI	BABA172WE21			
4	BAFN14137	LÊ SƠN	THỌ	BAFN14CF2			Unpaid
5	BABAWE17269	TRƯƠNG NGỌC AN	THUYỀN	BABA173WE31			Unpaid
6	BABAWE17245	NGUYỄN KHÁNH	THỨ	BABA174WE31			
7	BABAWE17017	ĐINH NGUYỄN ĐOAN	TRANG	BABA174WE31			
8	BABAWE17240	HUỖNH ĐỖ THIÊN	TRANG	BABA174WE31			Unpaid
9	BABAWE17175	TRẦN NGỌC	TRÂM	BABA174WE31			

Total List: 9 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Speaking AE2 (EN012IU) - Credits: 2
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 09:45 **Room:** A2.312

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAWE17098	HỒ BẢO	TRẦN	BABA173WE31			
2	BABAWE17037	PHẠM HOÀNG MAI	TRẦN	BABA174WE31			Unpaid
3	BABAWE17170	LƯƠNG THỊ HỒNG	TRINH	BABA174WE31			
4	BABAWE17184	NGUYỄN VÕ THANH	TUẤN	BABA174WE31			
5	BTBTIU16148	NGUYỄN THANH	TÙNG	BTBT16IU31			Unpaid
6	BABAWE17047	PHẠM TRẦN DUY	TÙNG	BABA174WE31			Unpaid
7	BABAWE15185	TRẦN HỮU HOÀNG	TÙNG	BABA154WE21			Unpaid
8	BABAWE17122	NGUYỄN NGỌC THẢO	VY	BABA174WE31			Unpaid
9	BABAWE17200	PHẠM QUỲNH	VY	BABA174WE31			Unpaid

Total List: 9 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Principles of Marketing (BA003IU) - Credits: 3

Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** B701

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IELSIU16043	ĐỖ NGỌC PHƯƠNG	ANH	IELS16IU21			
2	IELSIU16044	HUỖNH CHÂU PHƯƠNG	ANH	IELS16IU21			
3	BABANS16011	HUỖNH NGỌC TRÂM	ANH	BABA16NS11			Unpaid
4	IELSIU16119	VŨ LÊ ĐIỂM	ANH	IELS16IU21			
5	BABAW16071	TRẦN NHƯ	BÌNH	BABA164WE11			Unpaid
6	BABAW16072	VÕ THANH	BÌNH	BABA164WE11			Unpaid
7	IELSIU16120	HUỖNH MINH	BÌNH	IELS16IU21			
8	BTARIU14029	LÊ LINH	CHI	BTAR14IU11			
9	BAFNIU15172	VÕ LOAN	CHI	BAFN15IU12			Unpaid
10	IELSIU16050	TRƯƠNG NGUYỄN DUY	CHƯƠNG	IELS16IU21			
11	IELSIU16005	ĐẶNG VĂN THỦY	CÚC	IELS16IU21			Unpaid
12	BABAW14164	ĐẶNG LÝ TIỂU	DUNG	BABA144WE11			
13	IELSIU16155	ĐỖ THỊ KIM	DUNG	IELS16IU31			
14	IELSIU16124	LƯƠNG HẠNH	DUNG	IELS16IU21			
15	IELSIU16051	NGUYỄN BẢO	DUY	IELS16IU21			
16	IELSIU16150	NGUYỄN TRI MINH	DUY	IELS16IU31			Unpaid
17	IELSIU16007	PHAN HUỖNH THỦY	DƯƠNG	IELS16IU21			Unpaid
18	BAFNIU16007	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	BAFN16IU11			
19	IELSIU16126	TRỊNH MINH	ĐĂNG	IELS16IU21			
20	BABAIU16155	LƯƠNG NGỌC	ĐIẾP	BABA16IU31			
21	BABAIU16156	SITY	FARITA	BABA16IU21			Unpaid
22	EEEEIU15032	NGUYỄN HOÀNG	GIANG	EEEE15IU11			
23	BABAW16015	PHAN ĐỖ HƯƠNG	GIANG	BABA164WE11			Unpaid
24	EEEEIU15016	LÊ CÁT	HẢI	EEEE15IU21			Unpaid
25	IELSIU16056	VÕ ĐÌNH	HẢI	IELS16IU21			
26	BAFNIU16116	TRƯƠNG THANH	HẰNG	BAFN16IU31			
27	BABAW16047	NGÔ ĐỨC	HIỂN	BABA162WE12			Unpaid
28	BABAW16019	TRẦN ĐÌNH	HUY	BABA164WE11			Unpaid
29	IELSIU16133	VŨ LÊ MAI	KHANH	IELS16IU21			Unpaid
30	IELSIU16156	NGUYỄN HUỖNH DUY	KHÔI	IELS16IU31			Unpaid
31	BTARIU14034	TRẦN NGUYỄN THIÊN	KIM	BTAR14IU11			
32	BABAAU15014	HOÀNG THỊ NHẬT	LINH	BABA15AU11			Unpaid
33	BABAIU16084	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	BABA16IU11			Unpaid
34	BABAIU16087	ÔNG NGỌC	LỘC	BABA16IU21			Unpaid
35	BABAW15347	VŨ MINH	LUÂN	BABA154WE11			Unpaid
36	BABAW16023	NGUYỄN ĐỨC	MẠNH	BABA164WE11			
37	BABAW16199	VÕ PHƯƠNG	NGHI	BABA164WE12			Unpaid
38	IELSIU16076	LÊ THANH	NGHĨA	IELS16IU21			Unpaid
39	IELSIU16033	HUỖNH THỊ MỸ	NGỌC	IELS16IU11			
40	IELSIU16136	LÊ NGUYỄN HOÀNG	NGỌC	IELS16IU21			Unpaid
41	IELSIU16014	NGUYỄN LÝ THÁI	NGỌC	IELS16IU21			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Principles of Marketing (BA003IU) - Credits: 3
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** B701

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	IELSIU16010	PHAN PHÚ	NGUYỄN	IELS16IU21			
43	IELSIU16001	THÁI TRÍ	NHÂN	IELS16IU31			Unpaid
44	IELSIU16083	NGUYỄN PHẠM MINH	NHỰT	IELS16IU21			
45	BABAWE16209	HỒ TẤN	PHÁT	BABA164WE31			Unpaid
46	BABAWE16026	NGÔ GIA	PHÚ	BABA164WE11			Unpaid
47	IELSIU16011	LÂM TÚ	PHƯƠNG	IELS16IU21			
48	EEEEIU15001	BÙI NHẬT	QUÂN	EEEE15IU11			Unpaid
49	IELSIU16087	LÊ TRẦN NGUYỆT	QUẾ	IELS16IU21			Unpaid
50	IELSIU16153	NGUYỄN VÂN	QUỲNH	IELS16IU21			Unpaid
51	IELSIU16089	TRẦN VŨ THÚY	QUỲNH	IELS16IU21			
52	IELSIU15114	KHEM	SETHANY	IELS15IU11			Unpaid
53	BABAWE16028	NGUYỄN THÀNH	SƠN	BABA164WE11			
54	IELSIU16091	LÊ ĐỨC	TÂM	IELS16IU21			
55	BABAWE16030	NGUYỄN QUỐC	TÂN	BABA164WE11			
56	IELSIU16094	VƯƠNG PHÚ	THÀNH	IELS16IU31			Unpaid
57	IELSIU16095	LÃ THỊ THANH	THẢO	IELS16IU31			
58	IELSIU16096	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	THẢO	IELS16IU21			
59	EEEEIU15014	LÂM NGỌC	THẮNG	EEEE15IU11			Unpaid
60	EEEEIU15013	LÂM MINH	THỊNH	EEEE15IU21			Unpaid
61	IELSIU16100	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THÙY	IELS16IU21			Unpaid
62	BABAWE16058	HUỲNH THỊ DIỄM	TRANG	BABA164WE11			Unpaid
63	IELSIU16154	PHẠM THÙY NGỌC	TRÂM	IELS16IU11			Unpaid
64	BABAWE14306	NGUYỄN TRẦN MINH	TRÍ	BABA143WE31			
65	IELSIU16106	NGUYỄN VĂN MINH	TRÍ	IELS16IU21			Unpaid
66	IELSIU16146	PHẠM THANH	TRÚC	IELS16IU21			Unpaid
67	IELSIU16147	PHAN LÊ MẶN	TÚ	IELS16IU21			Unpaid
68	IELSIU16111	ĐỖ THỊ THANH	TUYỀN	IELS16IU31			
69	IELSIU16112	DƯƠNG THỊ KIM	TUYẾT	IELS16IU31			
70	BABAWE16041	HUỲNH MỸ	UYÊN	BABA164WE11			Unpaid
71	BABAWE16139	LÊ HUỲNH TƯỜNG	VI	BABA164WE12			Unpaid
72	IELSIU16116	NGUYỄN ĐÀO MỸ	VY	IELS16IU21			Unpaid
73	BABAIU16206	NGUYỄN THỊ THÚY	VY	BABA16IU31			
74	BABAWE16043	NGUYỄN HUỲNH PHÚC	YÊN	BABA164WE11			Unpaid

Total List: 74 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Production and Operations Management (BA164IU) - Credits: 3
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A2.502

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAWE15063	DƯƠNG QUỲNH	ANH	BABA154WE11			Unpaid
2	BABAIU14017	HÀ BẢO QUỲNH	ANH	BABA14MK			
3	BABAWE15324	HOÀNG THỊ HOÀNG	ANH	BABA15WE21			
4	BABAIU15236	TRẦN THỊ MINH	ANH	BABA15MK			
5	BABAIU15245	TRẦN VŨ LAM	ANH	BABA15IB			
6	BABAWE15298	NGUYỄN THỊ NGỌC	CHÂU	BABA154WE11			Unpaid
7	BABAIU15014	ĐÀO NGUYỄN ÁI	DIỆU	BABA15BM			Unpaid
8	BABAIU15253	TRƯƠNG TRẦN MỸ	DUYÊN	BABA15MK			Unpaid
9	BABAWE15152	NGUYỄN XUÂN	ĐÌNH	BABA154WE11			Unpaid
10	BABAWE15318	PHẠM LÊ NGỌC	HÀ	BABA15WE22			Unpaid
11	BABAWE15025	HUỲNH CAO HỒNG	HẠNH	BABA153WE21			Unpaid
12	BABAWE15087	LÊ NGỌC HỒNG	HẠNH	BABA154WE11			Unpaid
13	BABAWE16283	ĐẶNG NGỌC	HẢO	BABA164WE13			Unpaid
14	BABAIU15163	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	BABA15IU22			
15	BABAUH16023	LÊ BẢO	HÂN	BABA16UH21			Unpaid
16	BABAWE15352	LÊ GIA	HÂN	BABA154WE21			Unpaid
17	BABAIU15290	NGUYỄN LÊ GIA	HÂN	BABA15IB			Unpaid
18	BABAWE15341	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	BABA154WE21			Unpaid
19	BABAIU15213	TRẦN ĐỨC	HOÀNG	BABA15IB			Unpaid
20	BABAWE15143	NGUYỄN THỊ NGỌC	HỢP	BABA154WE11			Unpaid
21	BABAWE15381	LÊ HOÀNG	HUY	BABA153WE21			Unpaid
22	BABAWE15028	NGUYỄN PHƯỚC THANH	HUYỀN	BABA153WE11			Unpaid
23	BABAIU15164	NGUYỄN THỊ THU	HUYỀN	BABA15BM			Unpaid
24	BABAWE15229	NGUYỄN THỊ QUỲNH	HƯƠNG	BABA154WE11			
25	BABAIU14124	LÊ ANH	KHOA	BABA14BM			Unpaid
26	BABAWE15210	VŨ ĐỨC ĐĂNG	KHOA	BABA154WE21			
27	BABAWE15348	BÙI VŨ THÙY	LINH	BABA154WE11			Unpaid
28	BABAIU15169	NGUYỄN THÙY	LINH	BABA15BM			Unpaid
29	BTARIU14035	PHẠM NGUYỄN KHÁNH	LINH	BTAR14IU11			Unpaid
30	BABAIU15183	PHẠM KIỀU	LOAN	BABA15IU12			Unpaid
31	BABAWE15326	MAI KHẮC HẢI	LONG	BABA15WE21			Unpaid
32	BABAIU15025	DƯƠNG HƯƠNG	LY	BABA15IU21			Unpaid
33	BABAWE14287	PHAN KHOA	MÃN	BABA144WE11			Unpaid
34	BABAIU15092	MẠCH BẢO	NGÂN	BABA15MK			
35	BABAWE15164	PHẠM VÕ NGỌC	NGÂN	BABA154WE11			
36	BABAIU15209	TÔ THỊ PHƯƠNG	NGÂN	BABA15IB			
37	BABAWE15216	ĐÌNH TRỌNG	NGHĨA	BABA154WE21			
38	BABAWE15059	ĐOÀN HỒNG MINH	NGHĨA	BABA154WE21			
39	BABAIU15177	NGUYỄN TUYẾT	NGỌC	BABA15IB			
40	BABAWE15180	TRẦN BẢO	NGỌC	BABA154WE31			Unpaid
41	BABAIU15257	VĂN HỒNG BẢO	NGỌC	BABA15IU12			Unpaid

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Production and Operations Management (BA164IU) - Credits: 3
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A2.502

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAWE15073	HUỖNH HOÀNG	NGUYỄN	BABA154WE11			Unpaid
43	BABAWE14048	NGUYỄN ĐÌNH THẢO	NGUYỄN	BABA144WE21			Unpaid
44	BABAWE15202	TRẦN VĂN MINH	NHÂN	BABA154WE11			Unpaid
45	BABAWE15044	CAO NGỌC YẾN	NHI	BABA154WE21			Unpaid
46	BABAWE15382	HỒ THỦY THẢO	NHI	BABA153WE31			Unpaid
47	BABAWE15236	TRẦN HOÀNG PHƯƠNG	NHI	BABA154WE11			Unpaid
48	BABAWE15068	HOÀNG HỒNG	NHUNG	BABA154WE11			
49	BABAWE15159	PHẠM QUỲNH	NHƯ	BABA154WE21			
50	BABAWE16206	TRẦN THIÊN	NHƯ	BABA164WE21			Unpaid
51	BABAWE15207	VÕ TRẦN QUỲNH	NHƯ	BABA154WE11			
52	BABAWE13269	TRẦN ANH	QUANG	BABA13WE21			
53	BABAWE15223	LÊ TRÚC	QUỲNH	BABA154WE11			
54	BABAIU15038	HOÀNG	SỸ	BABA15BM			Unpaid
55	BABAIU15102	NGÔ NHẬT	TÂN	BABA15IB			
56	BABAIU15124	NGUYỄN LÊ XUÂN	THANH	BABA15IB			Unpaid
57	BABAWE15048	ĐÀNG THÀNH MAI	THẢO	BABA154WE21			
58	BABAWE16234	PHẠM HOÀI MAI	THẢO	BABA164WE13			Unpaid
59	BABAWE15200	TRẦN THỊ THANH	THẢO	BABA154WE11			Unpaid
60	BABAIU15232	TRẦN THỊ ANH	THƠ	BABA15IU12			Unpaid
61	BABAWE15181	TRẦN ĐẶNG MINH	THU	BABA154WE21			
62	BABAWE15184	TRẦN HỒNG HOÀI	THƯƠNG	BABA154WE11			Unpaid
63	BABAWE15212	VŨ HOÀNG THƯƠNG	THƯƠNG	BABA154WE11			Unpaid
64	BABAWE13084	VÕ HOÀNG THỦY	TIẾN	BABA132WE11			Unpaid
65	BABAWE15040	BÙI THỊ NGỌC	TRÂM	BABA154WE21			
66	BABAIU15106	NGUYỄN BẢO MINH	TRÍ	BABA15IU21			Unpaid
67	BABAIU15063	LÊ MINH	TRIẾT	BABA15BM			
68	BABAWE15299	VÕ THỊ THANH	TRÚC	BABA154WE11			Unpaid
69	BABAIU15067	LÊ NGUYỄN THÁI	TRƯỜNG	BABA15BM			Unpaid
70	BABAWE15249	HOÀNG MAI CẨM	TÚ	BABA154WE21			Unpaid
71	BABAUH16014	NGUYỄN QUANG	TUẤN	BABA16UH21			Unpaid
72	BABAIU15015	ĐÌNH HOÀNG	TÙNG	BABA15BM			
73	BABAWE15052	ĐÌNH THỊ MINH	TUYỀN	BABA154WE21			Unpaid
74	BTARIU13084	ĐỖ BÙI BẢO	VI	BTAR13IU51			Unpaid
75	BABAWE15117	NGUYỄN LÊ TƯỜNG	VI	BABA154WE21			Unpaid
76	BABAWE15251	LÊ KHIẾT	VY	BABA154WE11			Unpaid
77	BABAIU15133	NGUYỄN NGỌC BẢO	VY	BABA15IU11			

Total List: 77 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Quantitative Methods for Business (BA168IU) - Credits: 3
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A2.601

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU11155	VÕ LÊ HOÀNG	AN	BABA11MK1			Unpaid
2	BABAIU15267	VŨ HẢI	AN	BABA15MK			Unpaid
3	BABAIU14042	NGUYỄN HOÀNG BẢO	CHÂM	BABA14MK			
4	BABAWE16172	ĐỖ TRẦN BẢO	CHI	BABA164WE21			Unpaid
5	BABAWE16174	VŨ ĐẶNG LINH	CHI	BABA164WE21			Unpaid
6	BABAWE16275	HOÀNG THỊ	CHINH	BABA164WE22			Unpaid
7	BABANS14006	NGUYỄN HỮU	CƯỜNG	BABA14NS11			Unpaid
8	BABAIU15069	LÊ NHẬT	DUY	BABA15BM			
9	BABAIU15283	NGUYỄN THỊ TRÚC	ĐÀO	BABA15IU21			Unpaid
10	BABAWE15173	PHAN TRẦN MINH	ĐĂNG	BABA154WE21			
11	BABAWE12082	NGÔ TRƯỞNG NGỌC	ĐÌNH	BABA124WE51			
12	BABAWE14290	BÙI NGỌC	ĐỨC	BABA144WE11			
13	BABAWE15050	ĐÌNH QUANG	HUY	BABA154WE21			Unpaid
14	BABAIU13098	ĐOÀN CÔNG	HUY	BABA13MK			
15	BABAIU15051	LÂM DUY	KHANG	BABA15MK			Unpaid
16	BABAIU16163	ĐẶNG THỊ KIM	KHÁNH	BABA16IU21			
17	BABAIU15287	TRẦN LÊ ANH	KHOA	BABA15IB			
18	BABAIU15112	NGUYỄN HOÀNG	KHÔI	BABA15MK			
19	BABAIU15234	TRẦN THỊ HOÀNG	LAM	BABA15MK			
20	BABAWE15386	ĐÌNH THỊ THÙY	LIÊN	WE15AF			Unpaid
21	BABAWE15058	ĐỖ THẢO	LINH	BABA154WE21			Unpaid
22	BABAUN16017	NGUYỄN KHÁNH	LINH	BABA16UN21			Unpaid
23	BABAWE14308	PHAN KHÁNH	LINH	BABA144WE11			Unpaid
24	BABAIU15219	TRẦN LÊ THÙY	LINH	BABA15MK			Unpaid
25	BABAIU15280	TRẦN NGUYỄN NHẬT	LINH	BABA15IU31			Unpaid
26	BABAIU15166	NGUYỄN THỊ THÙY	LOAN	BABA15IU12			Unpaid
27	BABAWE15316	ĐÌNH TRẦN THẢO	LY	BABA154WE11			Unpaid
28	BABAIU15187	PHẠM NGUYỄN NGỌC	MAI	BABA15IB			
29	BABAIU15149	NGUYỄN QUÝ	MỸ	BABA15MK			Unpaid
30	BABAIU15018	ĐÌNH VIỆT TUYẾT	NGÂN	BABA15IU11			Unpaid
31	BABAIU15161	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	NGÂN	BABA15IU12			
32	BABAIU15090	LÝ THỰC	NGHI	BABA15HM			Unpaid
33	BABAWE15079	HUỲNH TRẦN NHƯ	NGỌC	BABA154WE11			Unpaid
34	BABAIU16170	TRẦN LÊ HỒNG	NGỌC	BABA16IU31			Unpaid
35	BABAIU15220	TRẦN MINH	NGỌC	BABA15IU32			Unpaid
36	BABAWE15175	THÁI THANH	NGUYỄN	BABA154WE11			Unpaid
37	BABAIU16096	NGUYỄN THỊ THANH	NHẬN	BABA16IU21			
38	BABAIU15044	HUỲNH MINH	NHẬT	BABA15MK			Unpaid
39	BABAWE15086	LÊ HỒNG	NHẬT	BABA154WE21			
40	BABAWE16290	LÊ HUỲNH NHẬT	NHI	BABA164WE21			Unpaid
41	BABAIU16216	KIM ANH	NHƯ	BABA16IU21			Unpaid

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Quantitative Methods for Business (BA168IU) - Credits: 3
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A2.601

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAIU15059	LÊ LAN QUỲNH	NHƯ	BABA15MK			
43	BABAIU16017	NGUYỄN PHAN TỐ	NHƯ	BABA16IU31			
44	BABAIU16041	PHẠM THỊ NGỌC	NHƯ	BABA16IU11			Unpaid
45	BABAWE15288	PHẠM THỊ QUỲNH	NHƯ	BABA154WE11			Unpaid
46	BABAWE14270	NGUYỄN QUANG	NHỰT	BABA144WE11			
47	BABANS16026	LÊ VŨ THIÊN	PHÚC	BABA16NS21			Unpaid
48	BABAWE14281	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHÚC	BABA14WE12			Unpaid
49	BABAIU16178	PHAN THIÊN	PHÚC	BABA16IU21			Unpaid
50	BABAWE15138	NGUYỄN THỊ HÀ	PHƯƠNG	BABA154WE11			
51	BABAWE16211	NGUYỄN THÙY UYÊN	PHƯƠNG	BABA164WE21			
52	BABAIU16107	NGÔ HOÀI TÂY	PHƯƠNG	BABA16IU31			Unpaid
53	BABAIU15256	UÔNG VŨ HỒNG	QUYẾN	BABA15MK			Unpaid
54	BABANS15025	NGUYỄN THỊ DIỄM	SƯƠNG	BABA15NS21			Unpaid
55	BABAIU16009	NGUYỄN HUỲNH THANH	THẢO	BABA16IU31			Unpaid
56	BABAIU15030	HỒ HOÀNG PHƯƠNG	THÙY	BABA15IB			Unpaid
57	BABAWE15127	NGUYỄN NGỌC THANH	THÙY	BABA154WE21			Unpaid
58	BABAIU15033	HỒ THỊ ANH	THƯ	BABA15MK			
59	BABAWE15364	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	BABA154WE22			
60	BABAIU15137	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	BABA15IU11			Unpaid
61	BABAIU16131	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	BABA16IU21			Unpaid
62	BABAWE15165	PHẠM VŨ MINH	THƯ	BABA154WE21			Unpaid
63	BABAIU15233	TRẦN THỊ ANH	THƯ	BABA15MK			Unpaid
64	BABAIU15242	TRẦN TÚ	TRÂM	BABA15IB			Unpaid
65	BABAWE15221	HUỲNH PHƯƠNG BẢO	TRÂN	BABA154WE21			Unpaid
66	BABAIU15216	TRẦN HUYỀN BẢO	TRÂN	BABA15MK			Unpaid
67	BABANS15056	ĐOÀN LÂM HẢI	TRIỀU	BABA15NS21			Unpaid
68	BABAWE14088	LÊ NGUYỄN MINH	TÙNG	BABA144WE11			
69	BABAWE14272	TRẦN THỰC	UYÊN	BABA14WE21			Unpaid
70	BABAWE15253	LIÊU THẾ	VÂN	BABA154WE11			Unpaid
71	BABAIU15021	ĐỖ NHẬT	VY	BABA15IU31			Unpaid
72	BABAIU16222	LÊ THANH	VY	BAFN16IU31			Unpaid
73	BABAWE15273	TRẦN THỊ TRUNG	YẾN	BABA154WE11			Unpaid

Total List: 73 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Financial Accounting (BA184IU) - Credits: 4

Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A2.205

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAWE16060	NGUYỄN HÀ THY	AN	BABA164WE11			Unpaid
2	BABAWE16062	ĐỖ NGỌC PHƯƠNG	ANH	BABA164WE11			
3	BABAWE16271	LÊ NGỌC MINH	ANH	BABA164WE13			
4	BAFNIU16003	VŨ NÔNG DƯ	ÂN	BAFN16IU11			Unpaid
5	BABAWE16073	LÊ NGỌC MINH	CHÂU	BABA164WE11			Unpaid
6	BABAIU16148	TRẦN QUỲNH	CHÂU	BABA16IU21			Unpaid
7	BABAIU16054	PHẠM VĂN	CÔNG	BABA16IU11			
8	BABAWE15335	PHẠM XUÂN	CƯƠNG	BABA154WE31			Unpaid
9	BABAAU15028	TRẦN VĨNH	CƯƠNG	BABA15AU11			Unpaid
10	BABAWE16076	TRẦN THỊ XUÂN	DIỆU	BABA164WE11			Unpaid
11	BABAWE16077	NGUYỄN HOÀNG THẢO	DUNG	BABA164WE21			
12	BABAWE16288	TRẦN MỸ HẠNH	DUNG	BABA164WE13			Unpaid
13	BABAWE16012	VŨ TIẾN	DŨNG	BABA164WE11			Unpaid
14	BABAWE14105	NGUYỄN GIA	DUY	BABA144WE11			
15	BABAWE16231	THÁI LÊ THẢO	DUYÊN	BABA164WE13			Unpaid
16	BABAWE16311	VÕ PHAN THÙY	DƯƠNG	BABA164WE11			Unpaid
17	BABAWE16079	NGUYỄN THỊ MỸ	HÀ	BABA164WE11			Unpaid
18	BABAWE16017	NGUYỄN ANH	HÀO	BABA164WE11			
19	IELSIU15052	NGÔ THU	HẰNG	IELS15IU31			Unpaid
20	BABAWE16282	NGUYỄN THỊ CẨM	HẰNG	BABA164WE13			Unpaid
21	BABAWE16347	LƯƠNG HUỲNH NGỌC	HÂN	BABA164WE11			
22	BABAWE16316	PHẠM NGUYỄN GIA	HÂN	BABA162WE11			Unpaid
23	BABAAU16018	NGUYỄN THỊ MINH	HIẾU	BABA16AU31			Unpaid
24	IELSIU16064	NGUYỄN THỊ CẨM	HỒNG	IELS16IU21			
25	BABANS16055	LẠI THỊ	HUỆ	BABA16NS11			Unpaid
26	BABAWE15130	NGUYỄN PHAN	HUY	BABA154WE11			Unpaid
27	BABAWE16260	NGUYỄN	HƯNG	BABA164WE13			
28	IELSIU16152	NGUYỄN THỊ LAN	HƯƠNG	IELS16IU31			Unpaid
29	BAFNIU16127	NGUYỄN PHẠM QUỐC	KHÁNH	BAFN16IU11			
30	BABAWE16092	TRẦN THANH ANH	KIM	BABA164WE11			Unpaid
31	BABAWE16189	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG	LINH	BABA164WE12			Unpaid
32	BABAIU16166	TRẦN HỒNG KHANG	LINH	BABA16IU21			Unpaid
33	BABAIU15144	NGUYỄN PHÚC	LƯU	BABA15MK			
34	BABAIU16088	ĐẶNG THÁI HOÀNG	MAI	BABA16IU11			
35	BABAWE16024	NGUYỄN MAI	MINH	BABA164WE11			
36	BABAWE16194	NGUYỄN PHÚ TRIỀU	MINH	BABA164WE12			Unpaid
37	BABAWE16008	NGUYỄN THỊ	NGA	BABA163WE11			Unpaid
38	BABANS16054	NGUYỄN NGỌC THÙY	NGÂN	BABA16NS11			Unpaid
39	BABAWE16197	TÔ KIỀU	NGÂN	BABA164WE12			Unpaid
40	BABAWE16198	TRƯƠNG HOÀNG THẢO	NGÂN	BABA164WE12			
41	BABAWE16246	LÊ KIM	NGỌC	BABA164WE13			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Financial Accounting (BA184IU) - Credits: 4**Date of exam:** 11/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A2.205

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAWE15355	TRẦN THỊ ÁNH	NGỌC	BABA154WE31			Unpaid
43	BABAWE16105	NGUYỄN TRUNG	NGUYỄN	BABA164WE12			Unpaid
44	IELSIU16078	TRẦN HOÀNG	NGUYỄN	IELS16IU31			Unpaid
45	BABAWE16204	TRIỆU THỊ HỒNG	NGUYỄN	BABA164WE12			
46	BEBEIU14067	PHẠM ĐẮC MINH	NHẬT	BEBE14IU31			Unpaid
47	IELSIU16082	TRẦN HOÀNG LAN	NHI	IELS16IU21			Unpaid
48	BABAIU16100	NGUYỄN HỮU QUỲNH	NHƯ	BABA16IU21			Unpaid
49	BABAWE16232	TRẦN THẢO	NHƯ	BABA163WE11			
50	BABAWE16114	ĐẶNG HỒNG	PHÁT	BABA164WE12			Unpaid
51	BABAIU16105	NGUYỄN THỊ XUÂN	PHÚ	BABA16IU11			Unpaid
52	BABAWE16009	LÊ THỊ MỸ	PHƯƠNG	BABA163WE11			
53	BABAWE16302	PHẠM THỊ THANH	PHƯƠNG	BABA164WE11			
54	IELSIU16085	TẠ LAN	PHƯƠNG	IELS16IU31			
55	BABAIU16113	NGUYỄN HỒNG	QUANG	BABA16IU21			Unpaid
56	BABAWE16286	NGÔ VŨ BẢO	QUYẾN	BABA164WE13			Unpaid
57	BABANS15047	VŨ THẾ	SƠN	BABA15NS21			
58	BABAWE16032	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	THANH	BABA164WE11			
59	IELSIU16143	LÊ THỊ THU	THẢO	IELS16IU31			
60	BABAWE16034	NGUYỄN THỊ MINH	THẢO	BABA164WE11			Unpaid
61	BABAWE16125	PHẠM NGUYỄN THẠCH	THẢO	BABA164WE12			Unpaid
62	BABAWE16266	HUỲNH THIÊN	THI	BABA162WE12			Unpaid
63	BAFNUI16128	NGUYỄN THỊ THANH	THỦY	BAFN16IU21			
64	IELSIU16099	PHẠM NGUYỄN MINH	THỨ	IELS16IU31			Unpaid
65	BABAWE16128	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯƠNG	BABA164WE12			Unpaid
66	BABAWE15310	NGUYỄN THỊ THỦY	TIÊN	BABA15WE11			Unpaid
67	BABAWE16131	PHAN CHÂU	TOÀN	BABA164WE12			Unpaid
68	BABAWE16327	NGÔ PHAN THÙY	TRANG	BABA164WE31			Unpaid
69	IELSIU16013	TRẦN NGỌC THẢO	TRẦN	IELS16IU11			
70	BABAWE16135	NGUYỄN LÊ THU	TRÚC	BABA164WE12			Unpaid
71	IELSIU16148	NGUYỄN MINH	TUẤN	IELS16IU31			Unpaid
72	BABAWE16328	NGUYỄN THỊ KIM	TUYỀN	BABA162WE11			Unpaid
73	BABAWE15259	NGUYỄN NGỌC KIM	UYÊN	BABA154WE21			Unpaid
74	BABANS16031	LÊ THỊ HỒNG	VÂN	BABA16NS11			Unpaid
75	BABAWE15312	LƯU THỦY	VÂN	BABA15WE21			Unpaid
76	BABAUH15053	NGUYỄN THỊ THẢO	VÂN	BABA15UH11			Unpaid
77	BABAWE16334	NGUYỄN QUỐC	VINH	BABA164WE11			Unpaid
78	BABAWE16044	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	BABA164WE11			Unpaid

Total List: 78 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Bioinformatics (BT203IU) - Credits: 4
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** LA1.302

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBTIU14015	LÊ THÚY	ANH	BTBT14IU11			
2	BTBTIU15118	PHẠM HOÀNG	ANH	BTBT15IU21			Unpaid
3	BTBTIU14307	PHAN THÚY	ANH	BTBT14IU22			Unpaid
4	BTBTIU14028	TRỊNH MAI ĐỨC	BẢO	BTBT14IU22			Unpaid
5	BTBTIU14036	NGÔ TẤN	ĐẠT	BTBT14IU12			Unpaid
6	BTBCIU14004	BÙI HỮU	ĐỨC	BTBC14IU11			Unpaid
7	BTBTIU13358	NGUYỄN QUỐC	HÀ	BTBT13IU12			Unpaid
8	BTBTIU14052	LÊ HỒNG	HẢI	BTBT14IU21			
9	BTBTIU14060	TRẦN NGỌC MỸ	HẠNH	BTBT14IU12			
10	BTBTIU14063	VƯƠNG MỸ	HẢO	BTBT14IU11			
11	BTBTIU15171	VŨ BẢO	HÂN	BTBT15IU21			Unpaid
12	BTBTIU15187	TRẦN MINH	HIẾU	BTBT15IU21			Unpaid
13	BTBCIU15062	VĂN MỸ	HỒNG	BTBC15IU11			Unpaid
14	BTBTIU15008	CAO THÙY	KHANH	BTBT15IU31			
15	BTBTIU14381	TRẦN HOÀNG	LAM	BTBT14IU13			Unpaid
16	BTBTIU14395	NGUYỄN ĐÌNH VIỆT	LINH	BTBT14IU11			
17	BTBTIU15075	NGUYỄN HẢI	LINH	BTBT15IU11			Unpaid
18	BTBTIU14108	NGUYỄN THỊ NHẤT	LINH	BTBT14IU11			
19	BTBTIU14110	NGÔ HỒNG	LOAN	BTBT14IU12			
20	BTBTIU14111	NGÔ CAO HOÀNG	LONG	BTBT14IU11			
21	BTBTIU15043	LÊ HOÀNG	MAI	BTBT15IU31			Unpaid
22	BTBTIU14123	NGUYỄN LÂM HẢI	MY	BTBT14IU11			Unpaid
23	BTBTIU14126	HA SA	NAH	BTBT14IU11			Unpaid
24	BTBTIU15005	CAO HOÀNG	NAM	BTBT15IU11			
25	BTBTIU15129	PHAN VÕ THU	NGA	BTBT15IU12			Unpaid
26	BTBTIU14344	ĐẶNG ĐIỀN TRÚC	NGÂN	BTBT14IU13			
27	BTBTIU14132	NGUYỄN THANH	NGÂN	BTBT14IU12			
28	BTBTIU15121	PHẠM NGUYỄN HỒNG	NGỌC	BTBT15IU12			Unpaid
29	BTBTIU15155	TRẦN THỊ MỸ	NGỌC	BTBT15IU12			Unpaid
30	BTBTIU14150	LÊ ĐẠT KHÔI	NGUYỄN	BTBT14IU11			Unpaid
31	BTBTIU14164	NGUYỄN HẢI YẾN	NHI	BTBT14IU11			
32	BTBTIU14170	CAO THỊ TUYẾT	NHUNG	BTBT14IU11			Unpaid
33	BTBTIU14171	NGUYỄN THỊ THẢO	NHUNG	BTBT14IU22			Unpaid
34	BTBTIU14387	NGUYỄN HÀ	PHAN	BTBT14IU11			
35	BTBTIU15015	ĐÌNH THỊ TUYẾT	PHƯƠNG	BTBT15IU11			Unpaid
36	BTBTIU14188	TRẦN PHẠM LINH	PHƯƠNG	BTBT14IU31			Unpaid
37	BTBTIU14189	NGUYỄN ANH	QUÂN	BTBT14IU12			
38	BTBTIU14390	BÙI MINH	TÂM	BTBT14IU11			Unpaid
39	BTBTIU15159	TRỊNH THỊ MINH	THANH	BTBT15IU21			Unpaid
40	BTBTIU14220	6THÁI ĐỨC	THI	BTBT14IU22			Unpaid
41	BTBTIU14384	TRƯƠNG HÒA	THIỆN	BTBT14IU22			Unpaid

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Bioinformatics (BT203IU) - Credits: 4
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** LA1.302

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BTBTIU13336	LÊ TRƯỜNG	THỊNH	BTBT13IU12			Unpaid
43	BTBTIU14223	PHẠM QUỐC	THỊNH	BTBT14IU12			
44	BTBTIU14363	LÝ TRƯỜNG PHAN	THỨ	BTBT14IU22			
45	BTBTIU14389	NGUYỄN HOÀNG YÊN	THY	BTBT14IU21			
46	BTBTIU14367	LÊ THỊ MỸ	TIỀN	BTBT14IU13			
47	BTBTIU14305	LIN YU	TING	BTBT14IU11			Unpaid
48	BTBTIU14245	LÊ THỊ THÙY	TRANG	BTBT14IU22			
49	BTBTIU14306	HUỲNH THỊ NGỌC	TRÂM	BTBT14IU12			Unpaid
50	BTBTIU14241	PHAN BẢO	TRÂM	BTBT14IU12			Unpaid
51	BTBTIU14243	NGUYỄN NAM	TRÂN	BTBT14IU12			Unpaid
52	BTBTIU14244	TRẦN NGỌC	TRÂN	BTBT14IU12			
53	BTBTIU15165	VÕ LÊ MINH	TRÍ	BTBT15IU31			Unpaid
54	BTBTIU14264	DƯƠNG THỊ CẨM	TÚ	BTBT14IU11			Unpaid
55	BTBTIU14272	HUỲNH NGỌC	TUYẾT	BTBT14IU11			Unpaid
56	BTBTIU15133	TÔ NGỌC CÁT	TƯỜNG	BTBT15IU21			
57	BTBTIU14276	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	UYÊN	BTBT14IU11			Unpaid
58	BTBTIU14277	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	UYÊN	BTBT14IU11			
59	BTBTIU14374	NGUYỄN KHÁNH	VÂN	BTBT14IU13			Unpaid
60	BTBTIU15135	TRẦN CÁT	VY	BTBT15IU21			

Total List: 60 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Food Microbiology (BTFT204IU) - Credits: 4

Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** L109

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBTIU14011	ĐÀO NHẬT	ANH	BTBT14IU22			
2	BTFTIU15017	HUỖNH TUYẾT	ANH	BTFT15IU31			Unpaid
3	BTFTIU15028	LÊ TRẦN HOÀI	ÂN	BTFT15IU11			
4	BTFTIU15080	NGUYỄN THIÊN	ÂN	BTFT15IU11			
5	BTBTIU14023	LƯU ANH	BẢO	BTBT14IU11			Unpaid
6	BTFTIU15062	PHAN HỒ ÁI	CHÂN	BTFT15IU11			
7	BTBTIU14042	BÙI NGUYỄN HẠNH	DUNG	BTBT14IU22			Unpaid
8	BTFTIU15044	NGUYỄN HUỖNH	ĐẠT	BTFT15IU11			Unpaid
9	BTFTIU15063	PHAN THANH HẠ	ĐOAN	BTFT15IU31			Unpaid
10	BTFTIU13020	TRƯƠNG MỸ	GIAO	BTFT13IU31			
11	BTFTIU14131	NGUYỄN PHẠM HỒNG	HẠNH	BTFT14IU11			
12	BTFTIU15040	NGUYỄN DƯƠNG NGỌC	HÂN	BTFT15IU11			Unpaid
13	BTFTIU15013	HỒ NGỌC THANH	HIỀN	BTFT15IU11			Unpaid
14	BTBTIU14064	GIANG TRUNG	HIẾU	BTBT14IU12			Unpaid
15	BTFTIU15047	NGUYỄN MINH	HIẾU	BTFT15IU11			
16	BTFTIU15014	HỨA HOÀNG QUỐC	HOÀNG	BTFT15IU11			Unpaid
17	BTFTIU15031	LÊ TUẤN	KIỆT	BTFT15IU11			
18	BTBTIU13372	TRẦN VŨ	MINH	BTBT13IU21			Unpaid
19	BTBTIU14346	NGUYỄN THỊ	NGHĨA	BTBT14IU13			Unpaid
20	BTFTIU13066	MAI NHƯ	NGỌC	BTFT13IU21			
21	BTFTIU15054	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	BTFT15IU11			
22	BTFTIU15041	NGUYỄN HOÀNG KHOA	NGUYỄN	BTFT15IU11			
23	BTFTIU15012	DƯƠNG XUÂN	QUYÊN	BTFT15IU11			
24	BTBTIU14197	NGUYỄN HỒNG	SƠN	BTBT14IU11			
25	BTFTIU16053	TRẦN THỊ THU	THẢO	BTFT16IU21			Unpaid
26	BTBTIU14207	VĂN CÔNG	THẮNG	BTBT14IU11			Unpaid
27	BTBTIU14225	NGUYỄN HỮU	THÔNG	BTBT14IU11			Unpaid
28	BTBTIU13321	BÙI QUANG	TRÍ	BTBT13IU21			
29	BTFTIU13117	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	BTFT13IU11			
30	BTFTIU14107	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	BTFT14IU21			Unpaid
31	BTBTIU14371	NGUYỄN XUÂN	TRƯỜNG	BTBT14IU13			
32	BTFTIU15049	NGUYỄN MINH	TUẤN	BTFT15IU21			Unpaid
33	BTBTIU14285	VÕ HỒ YẾN	VI	BTBT14IU12			
34	BTBTIU13237	LÊ QUANG	VINH	BTBT13IU12			Unpaid
35	BTFTIU15019	LÂM TƯỜNG	VY	BTFT15IU11			
36	BTBTIU14377	NGUYỄN THỊ LAN	VY	BTBT14IU22			Unpaid
37	BTBTIU14296	PHAN NGUYỄN TƯỜNG	VY	BTBT14IU11			

Total List: 37 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Chemistry for BME (CH014IU) - Credits: 3

Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A2.301

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BEBE1U16062	NGUYỄN VĨNH QUẾ	AN	BEBE16IU21			Unpaid
2	BEBE1U16064	ĐỖ TUẤN	ANH	BEBE16IU31			
3	BEBE1U16060	LÃ ĐÀO THIÊN	ÂN	BEBE16IU21			Unpaid
4	BEBE1U16126	TRẦN HỒNG GIA	BẢO	BEBE16IU11			Unpaid
5	BEBE1U16034	NGUYỄN LÊ HOÀNG	CẨM	BEBE16IU31			
6	BEBE1U16066	ĐINH KHẢ	DUY	BEBE16IU11			Unpaid
7	BEBE1U16135	LÊ HÙNG	DUY	BEBE16IU21			Unpaid
8	BEBE1U16038	NGUYỄN HUỖNH NHẬT	DUY	BEBE16IU31			
9	BEBE1U15064	TRƯƠNG THỊ THÚY	DUY	BEBE15IU11			Unpaid
10	BEBE1U15008	ĐỖ HỒNG MỸ	DUYÊN	BEBE15IU31			Unpaid
11	BEBE1U16040	LÊ NGUYỄN THANH	DUYÊN	BEBE16IU21			Unpaid
12	BEBE1U16069	NGUYỄN VĂN TIẾN	ĐẠT	BEBE16IU11			Unpaid
13	BEBE1U16041	ĐOÀN TÍN	ĐỨC	BEBE16IU31			Unpaid
14	BEBE1U15052	THẠCH NGUYỄN BÍCH	HÀ	BEBE15IU11			Unpaid
15	BEBE1U16132	NGUYỄN THỊ	HẬU	BEBE16IU11			Unpaid
16	BEBE1U15046	PHẠM TRỌNG	HIẾU	BEBE15IU11			
17	BEBE1U15006	ĐẶNG HOÀNG	HUY	BEBE15IU11			
18	BEBE1U16045	ĐỒNG ĐỨC	HUY	BEBE16IU21			
19	BEBE1U16046	MAI LÊ	HUY	BEBE16IU31			
20	BEBE1U16076	NGÔ LÊ	HUY	BEBE16IU31			
21	BEBE1U16047	NGUYỄN ĐĂNG	HUY	BEBE16IU31			Unpaid
22	BEBE1U15066	VÕ MINH	KHIÊM	BEBE15IU11			Unpaid
23	BEBE1U15009	ĐỖ TRUNG	KIÊN	BEBE15IU11			Unpaid
24	BEBE1U16018	HOÀNG TRUNG	KIÊN	BEBE16IU11			Unpaid
25	BEBE1U15049	PHAN PHÚC	LỘC	BEBE15IU11			
26	BEBE1U15002	BỐC THỰC	MI	BEBE15IU21			Unpaid
27	BEBE1U14062	TRẦN TRƯƠNG QUỐC	NGHĨA	BEBE14IU11			Unpaid
28	BEBE1U16121	ĐOÀN NGUYỄN THIÊN	NGỌC	BEBE16IU21			
29	BEBE1U15004	BÙI THẠCH	NGŨ	BEBE15IU21			Unpaid
30	BEBE1U16088	HÀ NGUYỄN YẾN	NHI	BEBE16IU31			
31	BEBE1U16024	LÊ QUANG	PHÚC	BEBE16IU31			
32	BEBE1U15022	NGUYỄN BẢO	PHÚC	BEBE15IU21			Unpaid
33	BEBE1U16002	NGUYỄN HOÀNG	PHƯỚC	BEBE16IU31			Unpaid
34	BEBE1U15026	NGUYỄN KHẮC MINH	QUÂN	BEBE15IU31			Unpaid
35	BEBE1U15010	DƯƠNG NGUYỄN NGUYỆT	SAN	BEBE15IU11			
36	BEBE1U16007	TRƯƠNG TẤN	SANG	BEBE16IU21			
37	BEBE1U15028	NGUYỄN KIM	SƠN	BEBE15IU21			Unpaid
38	BEBE1U15039	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	BEBE15IU11			
39	BEBE1U16053	NGUYỄN DUY	THẮNG	BEBE16IU21			
40	BEBE1U16103	NGUYỄN PHAN QUỐC	THỤY	BEBE16IU21			Unpaid
41	BEBE1U15038	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	BEBE15IU11			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Chemistry for BME (CH014IU) - Credits: 3**Date of exam:** 11/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A2.301

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BEBE1U15005	BÙI THỊ DIỄM	TIÊN	BEBE15IU11			Unpaid
43	BEBE1U16006	LƯƠNG ĐOÀN MINH	TIẾN	BEBE16IU21			Unpaid
44	BEBE1U16105	LƯƠNG ĐẠI	TÍN	BEBE16IU21			Unpaid
45	BEBE1U15020	LƯU THỊ HUYỀN	TRANG	BEBE15IU11			
46	BEBE1U15074	LÂM TUYẾT	TRINH	BEBE15IU11			Unpaid
47	BEBE1U16004	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	BEBE16IU21			Unpaid
48	BEBE1U16057	NGUYỄN THU	UYÊN	BEBE16IU21			Unpaid
49	BEBE1U15054	TỔNG THỊ THU	UYÊN	BEBE15IU11			
50	BEBE1U16115	NGUYỄN ĐÌNH XUÂN	VINH	BEBE16IU21			
51	BEBE1U15023	NGUYỄN ĐĂNG	VŨ	BEBE15IU11			

Total List: 51 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Embedded Real-time System (EE104IU) - Credits: 3**Date of exam:** 11/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A2.310

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	EEEEIU13073	NGUYỄN CHÂU THẾ	AN	EEEE13IU41			Unpaid
2	EEACIU14001	NGUYỄN LÊ THIÊN	ÂN	EEAC14IU21			Unpaid
3	EEEEIU14062	NGUYỄN THANH	BÌNH	EEEE14IU11			
4	EEEEIU14008	HOÀNG LÊ	DUY	EEEE14IU11			Unpaid
5	EEACIU16035	LÊ SONG BẢO	DUY	EEAC16IU21			Unpaid
6	EEEEIU14011	LÝ PHƯƠNG	HÀO	EEEE14IU21			Unpaid
7	EEEEIU13120	ĐẶNG THÁI	HIỆP	EEEE13IU31			Unpaid
8	EEEEIU15053	PHẠM SĨ HOÀNG	HIẾU	EEEE15IU31			Unpaid
9	EEEEIU15029	NGUYỄN ĐĂNG	HUY	EEEE15IU21			Unpaid
10	EEEEIU15031	NGUYỄN ĐỨC	HUY	EEEE15IU11			Unpaid
11	EEEEIU15002	BÙI TIẾN	HƯNG	EEEE15IU21			Unpaid
12	EEACIU15040	TRẦN PHÚC	KHANG	EEAC15IU11			Unpaid
13	EEACIU14048	TRIỆU ĐĂNG	KHOA	EEAC14IU11			Unpaid
14	EEACIU14060	TRƯƠNG PHƯỚC	KHOA	EEAC14IU11			
15	EEEEIU15021	LÊ NGUYỄN DUY	KHÔI	EEEE15IU21			Unpaid
16	EEACIU14049	NGUYỄN HOÀNG	KIỆT	EEAC14IU11			Unpaid
17	EEEEIU13102	LÊ NGUYỄN HOÀNG	LÂM	EEEE13IU11			Unpaid
18	EEACIU14019	LÊ HỒNG	LONG	EEAC14IU11			Unpaid
19	EEEEIU15011	HỒ QUỐC	NGUYỄN	EEEE15IU11			
20	EEACIU15049	ĐẶNG TRÍ	NHÂN	EEAC15IU31			
21	EEACIU14010	TRẦN LÊ ĐĂNG	QUANG	EEAC14IU11			Unpaid
22	EEEEIU12018	HOÀNG TRỌNG	QUÝ	EEEE12IU31			Unpaid
23	EEACIU14030	ĐỖ NGỌC	SƠN	EEAC14IU11			
24	EEACIU15005	ĐINH BÁ	THIỆN	EEAC15IU11			Unpaid
25	EEEEIU14084	VÕ THÀNH	THIỆN	EEEE14IU11			Unpaid
26	EEACIU15037	TRẦN HOÀNG	THÔNG	EEAC15IU31			Unpaid
27	EEACIU14024	LÊ ĐIỂM	THƠ	EEAC14IU11			
28	EEEEIU15044	NGUYỄN THỊ CẨM	TIÊN	EEEE15IU21			
29	EEACIU14029	LÃ QUANG THẢO	TRÚC	EEAC14IU11			Unpaid
30	EEEEIU14086	LÊ ĐÌNH	TUẤN	EEEE14IU11			
31	ITITIU13105	NGUYỄN HỮU QUỐC	TUẤN	ITIT13CS			Unpaid

Total List: 31 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Industrial Electronics (EEAC016IU) - Credits: 3**Date of exam:** 11/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** B.301

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	EEACIU14034	TRƯƠNG ĐỨC DUY	AN	EEAC14IU21			Unpaid
2	EEACIU15001	BÙI TUẤN	ANH	EEAC15IU11			Unpaid
3	EEACIU15013	LÊ ĐỨC	ANH	EEAC15IU11			
4	EEACIU15010	HỒ TRÍ	BẢO	EEAC15IU21			
5	EEACIU14002	LƯU THIÊN	CHÍNH	EEAC14IU11			
6	EEACIU14039	PHẠM TIẾN	ĐẠT	EEAC14IU11			
7	EEACIU15036	TRẦN HIẾU	ĐÔNG	EEAC15IU11			Unpaid
8	EEACIU15038	TRẦN MINH	ĐỨC	EEAC15IU11			
9	EEACIU15031	PHẠM PHÚC	HẢI	EEAC15IU11			
10	EEACIU15014	LÊ HUY	HOÀNG	EEAC15IU11			
11	EEACIU15008	ĐOÀN DUY	HÙNG	EEAC15IU11			Unpaid
12	EEACIU15024	NGUYỄN NGỌC	HUY	EEAC15IU11			Unpaid
13	EEACIU15050	LÊ HOÀNG	KHẢI	EEAC15IU11			Unpaid
14	EEACIU15018	NGÔ YÊN	KHÁNH	EEAC15IU21			
15	EEACIU15025	NGUYỄN NGỌC	KHƯƠNG	EEAC15IU11			Unpaid
16	EEACIU15021	NGUYỄN HOÀNG	KIỆT	EEAC15IU11			Unpaid
17	EEACIU15032	PHẠM TIẾN	LẬP	EEAC15IU21			
18	EEACIU15042	TRẦN VĂN	PHƯỚC	EEAC15IU11			
19	EEACIU15043	TRƯƠNG QUANG	SANG	EEAC15IU31			Unpaid
20	EEACIU14028	NGUYỄN TUẤN MINH	TRÍ	EEAC14IU11			Unpaid
21	EEACIU15023	NGUYỄN MINH	TRUNG	EEAC15IU11			Unpaid

Total List: 21 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Financial markets (MAFE209IU) - Credits: 3**Date of exam:** 11/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A2.312

Page 1

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	MAMAIU15029	NGUYỄN TUẤN ANH	MAMA15IU11			Unpaid
2	MAMAIU16004	TRƯƠNG HUỲNH QUỐC ÂN	MAMA16IU21			Unpaid
3	MAMAIU13057	NGUYỄN KIM ĐIỀN	MAMA13IU11			Unpaid
4	MAMAIU16010	PHẠM PHÚ HANH	MAMA16IU21			Unpaid
5	MAMAIU15010	LÊ NGỌC HÂN	MAMA15IU11			Unpaid
6	MAMAIU16034	LÊ BÙI GIA HUY	MAMA16IU31			
7	MAMAIU16038	TRẦN QUỐC LÂM	MAMA16IU31			Unpaid
8	MAMAIU16039	VŨ NGỌC LINH	MAMA16IU11			
9	MAMAIU16040	XA KHIẾT MÃN	MAMA16IU21			Unpaid
10	MAMAIU15040	TRƯƠNG PHẠM UYÊN MY	MAMA15IU11			Unpaid
11	MAMAIU16042	HỒ THANH NGUYỄN	MAMA16IU21			
12	MAMAIU16045	KIỀU THỊ QUỲNH NHƯ	MAMA16IU21			Unpaid
13	MAMAIU13035	TRẦN HUỲNH HỮU PHƯỚC	MAMA13IU31			Unpaid
14	MAMAIU14027	NGUYỄN CÔNG THÀNH	MAMA14IU21			Unpaid
15	MAMAIU16053	NGUYỄN THANH THIÊN	MAMA16IU21			Unpaid
16	MAMAIU15025	NGUYỄN THỊ KIM THUY	MAMA15IU11			
17	MAMAIU15035	TẠ THỊ THANH THÙY	MAMA15IU11			
18	MAMAIU16057	LÊ THÙY TRANG	MAMA16IU21			
19	MAMAIU15005	ĐỖ HÀ BỘI TRẦN	MAMA15IU11			Unpaid
20	MAMAIU15003	ĐÀO TRẦN TRÍ	MAMA15IU31			Unpaid
21	MAMAIU14062	TRẦN THỊ THỦY TRIỀU	MAMA14IU11			Unpaid
22	MAMAIU15044	VŨ QUANG TRƯỜNG	MAMA15IU21			Unpaid
23	MAMAIU16023	VÕ ANH TUẤN	MAMA16IU11			Unpaid
24	MAMAIU15046	TRẦN MINH TUYẾN	MAMA15IU11			Unpaid
25	MAMAIU15034	PHAN MAI NHẬT UYÊN	MAMA15IU11			
26	MAMAIU16061	TRẦN THÁI THẢO VY	MAMA16IU21			Unpaid

Total List: 26 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Writing AE1 (EN007IU) - Credits: 2
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 14:45 **Room:** L105

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAWE17209	LÊ HOÀNG	ANH	BABA174WE21			
2	BABAWE17225	TRẦN NGỌC THÙY	DƯƠNG	BABA174WE21			
3	BTBTUN17035	PHAN BẢO	ĐẠT	BTBT17UN21			
4	BABAIU17016	DƯƠNG SƠN	GIANG	BABA17IU21			
5	BABAWE17192	PHẠM MINH	GIANG	BABA174WE22			Unpaid
6	BABAWE17199	TRẦN NGỌC HƯƠNG	GIANG	BABA174WE21			
7	IELSIU17054	HUỖNH NGỌC	HẢI	IELS17IU21			
8	BTBTUN17023	ĐẶNG THỊ	HẰNG	BTBT17UN21			Unpaid
9	BABAWE17280	NGUYỄN VŨ THÁI	HẰNG	BABA174WE22			
10	BABAWE17228	NGUYỄN THÚY	HIỀN	BABA174WE21			Unpaid
11	BABAWE17247	HUỖNH ĐỨC	HUY	BABA174WE21			
12	BABAWE17207	LÂM ĐỨC	HUY	BABA174WE21			
13	IELSIU17105	TRƯƠNG MINH	HUYỀN	IELS17IU21			Unpaid
14	BABAIU17026	VĂN THỊ QUẾ	LÂM	BABA17IU21			
15	BABAWE17208	LÂM BẢO	LINH	BABA174WE21			
16	BTBTUN17013	TRẦN NGỌC THÙY	LINH	BTBT17UN21			Unpaid
17	BABAWE17187	NGUYỄN ĐỨC	MINH	BABA174WE21			
18	BTBTUN17032	TRẦN ĐẮC QUANG	MINH	BTBT17UN21			Unpaid
19	BABAWE17237	TRẦN MỘNG THU	NGÂN	BABA174WE21			
20	BABAWE16200	ĐỖ HÀ THẢO	NGỌC	BABA164WE12			
21	BABAWE17267	LÊ PHƯƠNG BẢO	NGỌC	BABA173WE21			Unpaid
22	BTBTUN17010	ĐÌNH NGỌC NHI	NHI	BTBT17UN21			
23	IELSIU17094	KIỀU MAI	OANH	IELS17IU21			Unpaid
24	BABAWE17213	NGUYỄN QUAN THẾ	PHI	BABA174WE21			
25	BABAWE17262	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	BABA174WE22			
26	BABAIU17001	PHAN VŨ ĐIỂM	QUỖNH	BABA17IU22			
27	BABAWE17174	VŨ NGỌC NHƯ	QUỖNH	BABA174WE21			
28	BABAWE17173	LÊ TRẦN XUÂN	THANH	BABA174WE21			
29	BABAWE17282	NGUYỄN NHẢ	THANH	BABA174WE22			Unpaid
30	BABAWE17279	ĐẬU LÂM PHƯƠNG	TRINH	BABA174WE22			
31	BTBTWE17018	NGUYỄN LÊ NGỌC	TRINH	BTBT17WE21			Unpaid
32	BABAWE17281	TRẦN THỊ HUỆ	TRÚC	BABA174WE22			
33	BABAWE17234	HUỖNH QUỐC	TRUNG	BABA174WE21			
34	ITITIU17087	NGÔ QUANG	TRUNG	ITIT17IU21			
35	BABAWE17241	PHẠM MINH	TRÚC	BABA174WE21			Unpaid
36	BABAWE17290	NGUYỄN KIẾT	TƯỜNG	BABA174WE21			
37	BTBTWE17036	NGUYỄN LÝ PHƯƠNG	UYÊN	BTBT17WE21			Unpaid
38	BABAWE16274	HỒ VŨ BÍCH	VÂN	BABA164WE22			Unpaid
39	BTBTWE17026	NGUYỄN THỊ YẾN	VY	BTBT17WE21			
40	BTBTUN17050	PHAN THỊ CẨM	Y	BTBT17UN21			Unpaid
41	BABAWE17242	BẠCH THỊ HẢI	YẾN	BABA174WE21			

Total List: 41 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Writing AE1 (EN007IU) - Credits: 2
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 14:45 **Room:** L111

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAWE15353	VŨ ĐÀO MINH	ANH	BABA154WE22			Unpaid
2	EEEEIU17034	LÂM THÀNH	DANH	EEEE17IU21			
3	EEEEIU17032	VÕ PHƯỚC	DUY	EEEE17IU21			
4	EEEEIU17016	NGUYỄN MINH	ĐẠT	EEEE17IU21			
5	EEACIU17022	LÂM BẢO	ĐỀ	EEAC17IU21			
6	IELSIU17012	HỒ PHƯƠNG	ĐIỀN	IELS17IU21			
7	IELSIU17005	HỒ ANH PHÚ	ĐÔN	IELS17IU21			
8	EEEEIU17017	VÕ MINH	ĐỨC	EEEE17IU21			
9	IELSIU17015	NGUYỄN MINH	HIẾU	IELS17IU21			
10	EEEEIU17036	ĐỖ NGUYỄN QUỐC	HÙNG	EEEE17IU21			
11	EEACIU17008	NGUYỄN SĨ	KHANG	EEAC17IU21			Unpaid
12	EEEEIU17037	TRẦN ĐĂNG	KHIÊM	EEEE17IU21			
13	EEACIU17016	CAO ĐĂNG	KHOA	EEAC17IU21			
14	EEEEIU17006	TÔN THẮT ĐĂNG	KHOA	EEEE17IU21			
15	EEEEIU17038	TÔ TRẦN MINH	LUÂN	EEEE17IU21			
16	EEACIU17020	TRẦN THANH	NHÂN	EEAC17IU21			Unpaid
17	IELSIU17060	LÊ NGỌC VÂN	NHƯ	IELS17IU21			
18	EEACIU17001	LÊ DIỆP	PHI	EEAC17IU21			Unpaid
19	EEEEIU17009	LIỄU MINH	PHÚ	EEEE17IU21			Unpaid
20	BABAIU17004	NGUYỄN THIÊN	PHÚ	BABA17IU22			Unpaid
21	EEEEIU17028	VĨNH	PHÚC	EEEE17IU21			
22	EEACIU17007	NGUYỄN TRỌNG	PHƯỚC	EEAC17IU21			
23	EEACIU17023	TRẦN TRẦN	QUỐC	EEAC17IU21			
24	EEEEIU17012	NGUYỄN NGỌC CAO	SƠN	EEEE17IU21			
25	EEACIU17035	NGUYỄN MINH	THIỆN	EEAC17IU21			
26	IELSIU17097	NGUYỄN DUY HOÀNG	THÔNG	IELS17IU21			Unpaid
27	IELSIU17006	PHẠM TRẦN MINH	THỦY	IELS17IU21			
28	IELSIU17104	NGUYỄN HOÀI	THƯƠNG	IELS17IU21			
29	IELSIU17020	PHAN TRẦN THỦY	TIÊN	IELS17IU21			Unpaid
30	EEEEIU17033	NGUYỄN HỒ THẾ	TIẾN	EEEE17IU21			
31	IELSIU17004	NGUYỄN MINH	TIẾN	IELS17IU21			
32	EEEEIU17021	BÙI BẢO	TRÂM	EEEE17IU21			
33	IELSIU17063	PHAN THỊ HUỖN	TRẦN	IELS17IU21			
34	EEEEIU17004	VŨ HOÀNG MINH	TRIẾT	EEEE17IU21			
35	EEACIU17003	ĐĂNG NGỌC THANH	TÙNG	EEAC17IU21			
36	EEEEIU17002	HOÀNG HÀ QUANG	TÙNG	EEEE17IU21			
37	IELSIU17052	GIANG THẢO	VY	IELS17IU21			

Total List: 37 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Listening AE1 (EN008IU) - Credits: 2
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 14:45 **Room:** L104

Page 1

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAUN17032	ĐOÀN VŨ THÚY AN	BABA17UN21			
2	BABAWE17013	BÙI TRẦN PHƯƠNG ANH	BABA174WE21			
3	BABAWE17023	NGUYỄN MAI QUỲNH ANH	BABA174WE21			
4	BABAWE15266	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	BABA154WE11			Unpaid
5	BABAAU17020	LÊ HỒ BẢO	BABA17AU21			Unpaid
6	BTFTIU16006	BÙI NGUYỄN MINH CHÂU	BTFT16IU11			
7	BABAWE17020	ĐỖ TRẦN MINH CHÂU	BABA174WE21			
8	BABAAU17006	PHẠM HOÀNG DUY	BABA17AU21			Unpaid
9	BABAUN17026	MAI ANH ĐỨC	BABA17UN21			Unpaid
10	BTBTWE17001	TRỊNH PHÚC GIANG	BTBT17WE21			Unpaid
11	IEIEIU17012	DƯƠNG MINH HIỀN	IEIE17IU21			
12	BABAAU17015	VÕ VIỆT HOÀNG	BABA17AU21			Unpaid
13	BABAAU17003	NGUYỄN TUẤN HÙNG	BABA17AU21			Unpaid
14	BABAAU17002	NGUYỄN CHÍ HOÀNG KHANG	BABA17AU21			Unpaid
15	BABAWE17041	VÕ NGỌC DUY KHIÊM	BABA174WE21			
16	BABAUN17001	VŨ NGUYỄN MINH KHOA	BABA17UN21			Unpaid
17	IEIEIU17007	PHẠM BÍCH KHUÊ	IEIE17IU21			
18	BABAWE17032	HUỲNH NHẬT PHƯƠNG LINH	BABA174WE21			
19	BABAAU17007	NGUYỄN THÀNH LONG	BABA17AU21			Unpaid
20	BABAWE17002	PHAN HUỲNH YẾN NHI	BABA172WE21			
21	BABAAU17001	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	BABA17AU21			
22	BABAWE17011	PHẠM THỊ MINH PHƯƠNG	BABA172WE21			
23	BTFTIU16026	LƯƠNG PHÚ QUÍ	BTFT16IU11			Unpaid
24	BTFTIU16050	NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH	BTFT16IU11			
25	BABAUH17125	VÕ NGỌC NHƯ QUỲNH	BABA17UH21			Unpaid
26	BABAUN17003	ĐỖ MINH TÂM	BABA17UN21			
27	BABAIU14234	CHẰNG LÝ THANH	BABA14MK			Unpaid
28	BABAWE17033	TRẦN DUY THÀNH	BABA174WE21			Unpaid
29	BABAUN17002	ĐỖ HOÀI PHƯƠNG THẢO	BABA17UN21			Unpaid
30	BABAWE17022	LÝ BÁ THỌ	BABA174WE21			
31	BABAWE17024	TRẦN MAI THY	BABA174WE21			Unpaid
32	BABAWE17014	NGUYỄN PHƯƠNG KHÁNH TRÂM	BABA174WE21			
33	BABAWE17010	NGUYỄN LỢI NGỌC TRẦN	BABA172WE21			Unpaid
34	BABAWE17006	TRỊNH GIA TUỆ	BABA172WE21			Unpaid
35	BABAUN17027	MAI THỊ BÍCH TUYỀN	BABA17UN21			Unpaid
36	BABAWE17021	NGUYỄN NHỰT PHƯƠNG UYÊN	BABA174WE21			
37	BABAWE17004	TRƯƠNG TỔ UYÊN	BABA172WE21			Unpaid
38	BABAWE17040	NGUYỄN SONG TRIỀU VI	BABA174WE21			
39	BABAUH17123	VŨ THÙY TƯỜNG VI	BABA17UH21			
40	BABAWE17049	TRƯƠNG NHƯ Ý	BABA174WE21			Unpaid
41	BABAWE17031	NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN	BABA174WE21			Unpaid

Total List: 41 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Listening AE1 (EN008IU) - Credits: 2
Date of exam: 11/04/2018 **Time:** 14:45 **Room:** L106

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAWE17158	LÊ XUÂN PHƯƠNG	ANH	BABA174WE22			
2	BABAWE17151	NGUYỄN TIẾN	ANH	BABA174WE22			
3	ITITWE17026	BÙI HOÀNG THIÊN	BẢO	ITIT17WE21			Unpaid
4	BABAWE17142	TRẦN THỊ MINH	CHÂU	BABA174WE21			
5	MAMAIU17032	ĐÀO LÊ MỸ	DUNG	MAMA17IU21			Unpaid
6	BABAWE17060	BÙI TƯỜNG	ĐẮC	BABA172WE21			Unpaid
7	BABAWE17084	TRƯƠNG CÔNG	ĐĂNG	BABA172WE21			Unpaid
8	BABAWE17058	LÊ KIM	HÀ	BABA174WE21			
9	BABAWE17083	PHẠM THỊ THU	HẰNG	BABA172WE21			Unpaid
10	BABAWE17139	TÔN NỮ NGỌC	HÂN	BABA174WE21			
11	BABAWE17057	LÊ THẢO	HIỀN	BABA174WE21			
12	BABAWE17377	VƯƠNG THỊ XUÂN	HIỀN	BABA174WE21			
13	MAMAIU17017	ĐỖ TRUNG	HIỂN	MAMA17IU21			
14	MAMAIU17008	TÔ THANH	HUYỀN	MAMA17IU21			
15	BABAWE17052	ĐOÀN CHIÊU DUY	KHANG	BABA174WE21			
16	ITITRG17016	NGUYỄN THẾ DUY	KHANH	ITIT17RG21			
17	ITITRG17008	VÕ NGUYỄN	KHÔI	ITIT17RG21			
18	ITITWE17003	HÀ KHÁNH	LÂM	ITIT17WE21			
19	BABAWE17138	THÁI GIA	LINH	BABA174WE22			
20	MAMAIU17001	VÕ HOÀNG	LONG	MAMA17IU21			
21	IEIEIU17004	NGUYỄN TIẾN	MÃN	IEIE17IU21			Unpaid
22	BABAWE17162	PHẠM HOÀNG UYÊN	NHI	BABA174WE21			
23	BABAWE17054	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	BABA174WE21			
24	ITITWE17015	PHAN MINH	PHONG	ITIT17WE21			Unpaid
25	BABAWE17111	TRẦN HÀ	PHƯƠNG	BABA173WE21			Unpaid
26	ITITIU17001	TRẦN TÔ QUẾ	PHƯƠNG	ITIT17IU21			Unpaid
27	MAMAIU17025	NGUYỄN KIẾN	QUỐC	MAMA17IU21			Unpaid
28	BABAWE17104	PHAN NHƯ	QUỲNH	BABA173WE21			Unpaid
29	MAMAIU17007	NGUYỄN TIẾN	THÀNH	MAMA17IU21			
30	BABAWE17168	NGUYỄN THANH	THẢO	BABA174WE21			
31	BABAWE17131	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	BABA174WE21			
32	MAMAIU17004	TRỊNH ĐẠT	THẮNG	MAMA17IU21			
33	BABAWE17169	TRẦN HUỖNH THẢO	THY	BABA174WE21			
34	MAMAIU17031	NGUYỄN THIÊN	TOÀN	MAMA17IU21			Unpaid
35	BABAWE17108	NGUYỄN THU	TRANG	BABA173WE21			
36	MAMAIU17018	NGUYỄN THÙY	TRANG	MAMA17IU21			
37	BABAWE17132	NGUYỄN THY BẢO	TRẦN	BABA174WE22			
38	BABAWE17117	PHẠM MINH	TRƯỜNG	BABA173WE21			
39	BABAWE17071	TRỊNH HOÀNG	TUẤN	BABA172WE21			Unpaid
40	MAMAIU17020	PHẠM THANH	TÙNG	MAMA17IU21			
41	BABAWE17091	ĐẶNG NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	BABA172WE21			Unpaid

Total List: 41 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....